

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0102073938 (chuyển từ số: 0103014668) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 13/05/2010

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Đăng ký niêm yết số .../ĐKNY do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ..././...

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 3 6983471 Fax: (84.04) 3 6983485
Website: <http://www.hangsondonga.com.vn>

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Thủ Đô

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 3 5771733 Fax: (84.04) 3 5771741
Website: <http://chungkhoanthudo.com>

Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.08) 3 5515486 Fax: (84.08) 3 5515487

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Sơn Chức vụ: Giám đốc
Điện thoại: (84.04) 3 6983471 Fax: (84.04) 3 6983485

Tháng 08/2010

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0102073938 (chuyển từ số: 0103014668) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 13/05/2010

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	2.200.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết:	22.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**❖ Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT**

Địa chỉ: P.2407 Nhà 34T - Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 2 2210082 Fax: (84.04) 2 2210084
Email: info@aat.com.vn Website: <http://www.aat.com.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC)*****Trụ sở chính***

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 3 5771733 Fax: (84.04) 3 5771741
Email: vanphong@cscj.vn Website: <http://chungkhoanthudo.com.vn>

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.08) 3 5515486 Fax: (84.08) 3 5515487

MỤC LỤC

I. CÁC NHẬN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro hoạt động kinh doanh	7
4. Rủi ro về biến động giá chứng khoán	8
5. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1. Tổ chức Niêm yết - Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á	9
2. Tổ chức tư vấn - Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô	9
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	24
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với	25
6. Hoạt động kinh doanh	25
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2008 – 6T/2010	35
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37
9. Chính sách đối với người lao động	38
10. Chính sách cổ tức	39
11. Tình hình tài chính	39
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	44
13. Tài sản	53
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	54
15. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	57
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu.	57
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	58
1. Loại chứng khoán	58
2. Mệnh giá	58

3.	Tổng số chứng khoán niêm yết	58
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty	58
5.	Phương pháp tính giá.....	59
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	59
7.	Các loại thuế có liên quan:	59
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT	60
1.	Tổ chức Tư vấn.....	60
2.	Tổ chức Kiểm toán.....	60
VII.	PHỤ LỤC.....	61

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Biến động về tăng trưởng kinh tế

Tốc độ phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm sơn nội thất, ngoại thất, bột trét tường... Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh thì nhu cầu xây dựng sẽ lớn, kèm theo đó là nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng tăng mạnh kéo theo nhu cầu về sơn, bột trét tường, keo chống thấm tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế đình trệ, nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng giảm sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của ngành sản xuất vật liệu xây dựng nói chung và lĩnh vực sản xuất sơn, bột trét tường và keo chống thấm của Công ty nói riêng.

Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã đạt những tiến bộ vượt bậc, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong các năm từ 2002 - 2007 là 7,8%. Đặc biệt trong năm 2007, tăng trưởng GDP của Việt Nam lên tới 8,48%, mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 1 thập kỷ qua. Hơn thế nữa, năm 2007 cũng là năm đánh dấu mốc sơn Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), điều này chứng tỏ nền kinh tế Việt Nam đã từng bước hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Năm 2009, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 5,32%¹. Trong bối cảnh kinh tế suy thoái, nhiều nền kinh tế trên thế giới có mức tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng như trên là một thành công lớn. Hậu quả của cuộc khủng hoảng năm 2008 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, làm giảm mạnh sức cầu đối với nhiều ngành nghề. Theo dự báo tình hình kinh tế thế giới vẫn đứng trước những khó khăn trong quá trình hồi phục, để kiềm chế lạm phát và đảm bảo tốc độ tăng trưởng, Chính phủ đã thực thi chính sách thắt chặt tiền tệ, thắt chặt đầu tư công ...

Hiện nay nền kinh tế Việt Nam đã thoát khỏi ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 và đang trên đà hồi phục mạnh mẽ, do vậy có thể nhận định rằng rủi ro về biến động tăng trưởng kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

Do ngay từ đầu năm Chính phủ và các cấp, các ngành đã triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng ngừa tái lạm phát cao trở lại, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nhất là tập trung phát triển thị trường trong nước; chỉ đạo, điều hành tài chính, tiền tệ linh hoạt nên mức lạm phát năm 2009 không cao. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2009

¹ Nguồn: Tổng cục Thống kê

tăng 6,88% so với bình quân năm 2008, là mức thấp nhất trong 6 năm trở lại đây (Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2004 tăng 7,71%; năm 2005 tăng 8,29%; năm 2006 tăng 7,48%; năm 2007 tăng 8,3%; năm 2008 tăng 22,97%). Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế nước ta vừa đạt mức tăng trưởng tương đối khá (5,32%), vừa duy trì được mức độ lạm phát không cao, đây là thành công lớn trong chỉ đạo, điều hành kinh tế vĩ mô (*Nguồn: Tổng cục Thống kê*).

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc xác định sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để xây dựng dự toán khối lượng phục vụ cho sản xuất chính xác và kiểm soát được giá cả. Bên cạnh đó, Công ty ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu cố định ngay từ đầu năm và có sự điều chỉnh theo giá cả thị trường nếu có biến động, do đó hạn chế rất nhiều rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của công ty do sự biến động của lãi suất. Với cơ cấu vốn trong đó vốn vay chiếm tỷ trọng lớn theo đó nếu lãi suất tăng làm tăng chi phí vốn của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Giai đoạn 2006-2009 là thời kỳ đầy thách thức trong việc điều hành chính sách tiền tệ trong đó có chính sách lãi suất của Việt Nam. Năm 2008 đã chứng kiến diễn biến cực kỳ nóng bỏng và phức tạp trên thị trường tiền tệ. Trong bối cảnh lạm phát gia tăng, Ngân hàng Nhà nước trong khuôn khổ chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt của Chính phủ đã phải liên tục điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản và các loại lãi suất điều hành thị trường khác. Lãi suất cho vay trên thị trường có thời điểm tăng đến trên 20%. Sang đầu năm 2009, kinh tế lại rơi vào suy thoái, và Chính phủ đã phải áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ, trong đó có gói kích cầu bao gồm cả việc hỗ trợ lãi suất 4% cho các khoản vay ngắn hạn. Kinh tế đã phần nào phục hồi với những giải pháp này. Tình hình thị trường tiền tệ đã có những biểu hiện tích cực và ổn định. Tuy nhiên, trong thời gian cuối năm 2009, lãi suất lại có biểu hiện tăng cao. Thị trường tiền tệ được cho là vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro trong thời gian tới đây.

Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp cận với kênh huy động vốn mới và hiệu quả là thị trường chứng khoán. Điều này tạo điều kiện cho Công ty hướng tới một cơ cấu tài chính hợp lý hơn nhằm giảm thiểu rủi ro do biến động về lãi suất gây ra.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo các quy định của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, công ty phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Đến nay, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới nên sẽ tiến hành từng bước những cải tổ về hành lang pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế. Quá trình chỉnh sửa, hướng dẫn các văn bản Luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn

trong hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, những biến động về pháp luật đều tác động đến hoạt động SXKD của Công ty.

Do đó, nhằm hạn chế rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng như pháp luật để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro hoạt động kinh doanh

3.1 Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Hiện nay, nguyên liệu chính (Keo, tital, ...) của ngành sản xuất Sơn trong nước nói chung và của Công ty nói riêng chủ yếu được nhập khẩu từ Indonesia, Singapore, Thái Lan ... Do đó, những sự biến động về kinh tế - chính trị của các nước này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty.

Do nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 60 - 65% giá thành sản phẩm) trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu cũng tác động lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty. Vì vậy, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và Công ty rất khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn.

Để hạn chế những ảnh hưởng do nguyên nhân này, Công ty luôn chủ động nghiên cứu thị trường, có chiến lược hợp lý trong việc đặt mua nguyên vật liệu ở những thời điểm giá tốt và dự trữ nguồn nguyên vật liệu để có thể đảm bảo hoạt động sản xuất được tiến hành liên tục và đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, Công ty còn xem xét các chiến lược liên quan đến việc bán hàng như đàm phán với các khách hàng về việc tăng giá bán, mở rộng và tăng cường hoạt động marketing phục vụ khâu bán hàng.

3.2 Rủi ro tỷ giá

Hiện nay, những nguyên vật liệu chính là chất tạo màng và bột màu các loại được nhập khẩu từ nước ngoài do trong nước chưa sản xuất được. Chính vì vậy, sự biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng mạnh đến giá của những nguyên vật liệu này và sẽ tác động tăng chi phí sản xuất của Công ty. Đây là rủi ro khách quan và Công ty cũng sẽ điều chỉnh giá đầu vào cũng như điều chỉnh giá bán. Để hạn chế những ảnh hưởng của việc biến động tỷ giá, Công ty luôn theo sát chính sách quản lý tiền tệ của Nhà nước, lựa chọn nhà cung cấp có uy tín, có nguồn hàng ổn định và hợp tác lâu dài với Công ty nhằm đảm bảo sự ổn định của giá nguyên vật liệu.

3.3 Rủi ro cạnh tranh

Lĩnh vực sản xuất sơn, bột trét tường và keo chống thấm là lĩnh vực có tiềm năng phát triển rất lớn khi nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này, đặc biệt với một công ty non trẻ như Hăng sơn Đông Á. Ngoài ra, sản phẩm của Công ty còn phải chịu sự cạnh tranh rất lớn của hàng nhập khẩu từ các nước tiên tiến trên thế giới.

Mặc dù vậy, với lợi thế được sử dụng thương hiệu của Viglacera cùng với trình độ kỹ thuật hiện đại cũng như chiến lược phát triển trong tương lai, Công ty hoàn toàn tin tưởng vào khả năng cạnh tranh của mình trước các đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước. Nhìn chung, việc ngày

càng có nhiều đối thủ cạnh tranh sẽ làm giảm thị phần của Công ty và gia tăng mức độ cạnh tranh, nhưng với những lợi thế sẵn có của mình, Công ty có đủ năng lực để kiểm soát được rủi ro này. Do đó rủi ro về cạnh tranh trong thời gian trước mắt không quá lớn.

4. Rủi ro về biến động giá chứng khoán

Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đồng nghĩa với việc giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu sự tác động của nhiều yếu tố như: kết quả hoạt động kinh doanh, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế, điều kiện thị trường sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với Công ty và thị trường chứng khoán, ...

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, ...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo xảy ra trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức Niêm yết - Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á**

- ❖ Ông Mai Anh Tám Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- ❖ Ông Nguyễn Văn Sơn Chức vụ: Giám đốc
- ❖ Ông Hoàng Văn Tuấn Chức vụ: Kế toán trưởng
- ❖ Bà Bùi Thị Thanh Nam Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô

- ❖ Đại diện: Ông Trương Quốc Hùng Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
❖ SGDCKHN	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
❖ TTCK	Thị trường chứng khoán
❖ Công ty	Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á
❖ Điều lệ	Điều lệ Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á
❖ CSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô
❖ Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
❖ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
❖ HĐQT	Hội đồng quản trị
❖ BKS	Ban Kiểm soát
❖ GD	Giám đốc
❖ BGĐ	Ban Giám đốc
❖ CK	Chứng khoán
❖ TSCĐ	Tài sản cố định
❖ Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
❖ CĐ	Cổ đông
❖ ĐVT	Đơn vị tính
❖ CBCNV	Cán bộ, công nhân viên

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIỀM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Thông tin chung**

- ❖ Tên gọi: CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á
- ❖ Tên giao dịch: DONG A PAINT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt: HSDA
- ❖ Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- ❖ Điện thoại: (84.04) 3 6983471 Fax: (84.04) 3 6983485
- ❖ Email : dongapaints@fpt.vn
- ❖ Website: <http://hangsondonga.com.vn>



- ❖ Logo:
- ❖ Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0102073938 (chuyển từ số: 0103014668) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/05/2010.

 - Sản xuất và mua bán sơn nước, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật liệu ngành sơn, vật liệu xây dựng;
 - Đại lý mua, đại lý bán, đại lý ký gửi hàng hóa;
 - Sản xuất và mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp(Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng, giao thông ; hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
 - Dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hóa, hành khách;
 - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- ❖ Vốn điều lệ: 22.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ đồng)

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**Quá trình hình thành và phát triển**

- ❖ Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành mới nhất số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua lần đầu năm 2006 và sửa đổi, bổ sung toàn văn năm 2010 theo Luật Doanh nghiệp 2005 và Luật Chứng khoán.

- ❖ Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á chính thức được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102073938 (chuyển từ số: 0103014668) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/05/2010.
- ❖ Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.
- ❖ Tháng 1/2007 Công ty tiến hành khởi công xây dựng Nhà xưởng và mua sắm máy móc thiết bị. Đến tháng 8/2007 Công ty tiến hành sản xuất, đưa sản phẩm ra thị trường.
- ❖ Tháng 2/2009 Công ty tiến hành mở rộng sản xuất, xây dựng Nhà xưởng tại TP. Đà Nẵng.
- ❖ Tháng 5/2009 Công ty tiến hành xây dựng Nhà máy tại TP. HCM. Hiện nay Công ty đóng trụ sở chính tại : Số 104 - Ngõ 140 Đường Khuất Duy Tiến – phường Nhân Chính – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội. Nhà máy sản xuất Công ty tọa lạc tại Số 59 Thiên Đức – Yên Viên – Gia Lâm - Hà Nội trên tổng mặt bằng 11.600 m2, trong đó diện tích sử dụng là 10.000 m2.

Quá trình tăng giảm vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ (đồng)	Phương thức
Ngày 20/11/2006	10.000.000.000	Thành lập doanh nghiệp
Ngày 10/07/2009	13.500.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu của Công ty
Ngày 13/05/2010	22.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu của Công ty

Nguồn: Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

1. Đợt 1: Phát hành tăng vốn điều lệ lên 13,5 tỷ đồng

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/05/2009 và Nghị quyết số 01/2009/HSDA/NQ – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 ngày 26/05/2009.

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành: 350.000 cổ phần (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi nghìn cổ phần)
- Tổng giá trị cổ phần phát hành: 3.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động, xây dựng nhà máy tại chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày chốt danh sách cổ đông: 16/06/2009
- Tỷ lệ: 100 : 35

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Kết quả phát hành:
 - Số lượng cổ phần phát hành: 350.000 cổ phần (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi nghìn cổ phần) chiếm 100% tổng số cổ phiếu phát hành dự kiến
 - Tổng số tiền thu được: 3.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/07/2009
- Vốn điều lệ: 13.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng)

2. Đợt 2: Phát hành tăng vốn điều lệ lên 22 tỷ đồng

Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết số 01/2010/HSDA/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 ngày 03/04/2010.

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành: 850.500 cổ phần (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi nghìn năm trăm cổ phần)
- Tổng giá trị cổ phần phát hành: 8.505.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ năm trăm linh năm triệu đồng)
- Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động cho Công ty và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán
- Ngày chốt danh sách cổ đông: 06/04/2010

Trong đó:

❖ **Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2009 cho cổ đông hiện hữu.**

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần phát hành: 135.000 cổ phần (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm nghìn cổ phần)
- Tổng giá trị cổ phần phát hành: 1.350.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm lăm mươi triệu đồng)
- Tỷ lệ: 10 : 1
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu của Công ty tại ngày chốt Danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức.
- Hình thức phát hành: Chi trả cổ tức năm 2009 cho cổ đông hiện hữu

❖ **Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.**

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần phát hành: 634.500 cổ phần (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi tư nghìn năm trăm cổ phần)
- Tổng giá trị cổ phần phát hành: 6.345.000.000 đồng
- Tỷ lệ: 100 : 47
- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ

❖ **Phát hành cổ phiếu tạm ứng cổ tức 03 tháng đầu năm 2010 cho cổ đông hiện hữu.**

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần phát hành: 81.000 cổ phần (Bằng chữ: Tám mươi một nghìn cổ phần)
- Tổng giá trị cổ phần phát hành: 810.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười triệu đồng)
- Tỷ lệ: 100 :6
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu của Công ty tại ngày chốt Danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức.
- Hình thức phát hành: Tạm ứng cổ tức 03 tháng đầu năm 2010 cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả phát hành:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 850.000 cổ phần (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi nghìn cổ phần) chiếm 99.9% tổng số cổ phiếu phát hành dự kiến.
- Tổng số tiền thu được: 8.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ năm trăm triệu đồng)
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 06/05/2010
- Vốn điều lệ: 22.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ đồng).
- Cổ phiếu quỹ: Không

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

❖ Trụ sở chính:

Số 104, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84.04) 3 6983471

Fax: (84.04) 3 6983485

❖ Chi nhánh và nhà máy trực thuộc:

- **Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Số 89/1B – Quốc Lộ 1A Khu Phố 2, Phường Tân Thới Hiệp – Quận 12 – Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.08) 3 5088149

Fax: (84.08) 3 7178445

- **Chi nhánh tại Đà Nẵng:**

Địa chỉ: Đường số 6 - Khu Công nghiệp Hòa Khánh - Quận Liên Chiểu – Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: (84.0511) 2 680267

Fax: (84.0511) 3 739078

- **Nhà máy sản xuất số 1:**

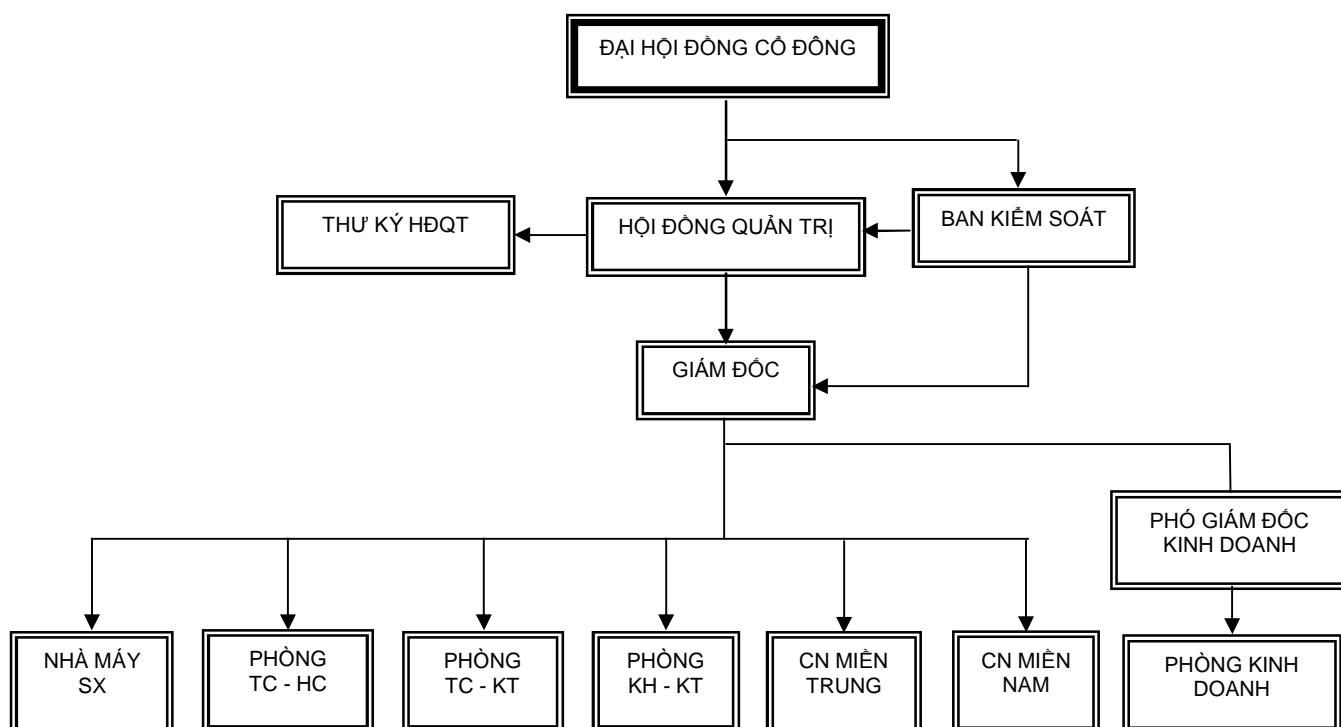
Địa chỉ: Số 59 Thiên Đức – Yên Viên – Gia Lâm - Hà Nội

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- ❖ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- ❖ Điều lệ Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á (Theo Điều lệ mẫu dành cho công ty niêm yết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua ngày 03 tháng 04 năm 2010).

Sơ đồ 1. Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á



Nguồn: Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

❖ Giám đốc**✓ Chức năng:**

- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.
- Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của C.ty.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch, kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn.
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị, phê duyệt kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm; các quy chế điều hành quản lý Công ty; quy chế tài chính, quy chế lao động tiền lương; quy chế sử dụng lao động...v.v., kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức Công ty;
- Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.
- Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh: Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các trưởng phòng ban, các chức danh tương đương và cán bộ công nhân viên dưới quyền trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.

✓ Nhiệm vụ:

- Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của HĐQT, chuẩn bị các tài liệu cho các cuộc họp HĐQT.
- Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được Hội đồng quản trị uỷ quyền bằng văn bản.

❖ **Phó giám đốc kinh doanh**

Phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc

✓ **Chức năng:**

- Thay mặt Giám đốc để điều hành các hoạt động của Công ty khi Giám đốc đi vắng hoặc khi được ủy quyền của Giám đốc
- Tổ chức và xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty.

✓ **Nhiệm vụ:**

- Hoạch định các chiến lược điều hành và phát triển kinh doanh công ty.
- Xây dựng các kế hoạch, điều hành và giám sát thực hiện các kế hoạch kinh doanh của công ty.
- Tổ chức và sắp xếp các phòng ban, nhân sự thuộc khối kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu mà tổng giám đốc và HĐQT đưa ra.
- Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ nhân sự cấp dưới hợp lý và chuyên nghiệp.
- Quan hệ đối ngoại với các cơ quan chức năng, đối tác, khách hàng...
- Thực hiện các kế hoạch doanh thu, báo cáo định kỳ cho GD và HĐQT.
- Thực hiện các công việc cần thiết khác.

❖ **Các phòng, ban**

▪ **Phòng Tổ chức – Hành chính**

✓ **Chức năng:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác nhân sự trong Công ty.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện chế độ chính sách với người lao động theo quy định của Nhà nước, thỏa ước lao động tập thể và nội quy lao động của công ty.

✓ **Nhiệm vụ:**

- Xây dựng bộ máy tổ chức Công ty và bố trí nhân sự (cho các Phòng chức năng nghiệp vụ và cho các đơn vị kinh doanh thuộc Công ty) phù hợp và đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng các qui chế làm việc của Ban Giám đốc Công ty, của tất các Phòng chức năng nghiệp vụ và đơn vị kinh doanh thuộc Công ty.

- Xây dựng qui hoạch cán bộ để phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng trình độ cấp bậc kỹ thuật...nhằm phục vụ cho việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, việc bố trí, điều động, phân công cán bộ, nhân viên, công nhân đáp ứng yêu cầu của từng vị trí công tác trong Công ty.
- Xây dựng tổng quỹ tiền lương và xét duyệt phân bổ quỹ tiền lương, kinh phí hành chính Công ty cho các đơn vị trực thuộc.
- Xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương để trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn.
- Xây dựng các qui chế, qui trình về mua sắm, quản lý và sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty gồm: nhà cửa, xe cộ, trang thiết bị máy móc, vật tư, công cụ lao động, ...
- Xây dựng chương trình, nội dung tổ chức các sự kiện cho Công ty như: sơ kết, tổng kết công tác, lễ kỷ niệm ngày thành lập Công ty, mít-tinh họp mặt nhân các ngày lễ lớn trong năm, hội nghị khách hàng
- Xây dựng lực lượng thực thi công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ an ninh trật tự trụ sở Công ty và các đơn vị trực thuộc, tham gia công tác an ninh quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão với địa phương và Thành phố.
- Quản lý hồ sơ cán bộ nhân viên toàn Công ty, giải quyết thủ tục và chế độ chính sách liên quan đến vấn đề nhân sự - lao động - tiền lương (tuyển dụng, ký HĐLĐ, nghỉ việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều động, thi đua khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu v.v.);
- Quản lý lao động, tiền lương cán bộ - công nhân viên cùng với Phòng kế toán.
- Nghiên cứu việc tổ chức lao động khoa học, Quản lý xây dựng cơ bản trụ sở Công ty và các đơn vị trực thuộc (nếu có yêu cầu).
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính, và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và tài liệu quan trọng.
- Điều động và quản lý hoạt động của các xe ô tô 4 bánh phục vụ các hoạt động của bộ máy công ty.
- Xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, hội họp, sinh hoạt định kỳ và bất thường.
- Tham gia bảo vệ môi sinh, môi trường, phòng cháy, chữa cháy của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện công tác khám chữa bệnh ban đầu và khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV toàn Công ty.
- Thực hiện công tác thanh tra toàn Công ty, tổ chức công tác thanh tra nhân dân ở các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức thực hiện thanh lý tài sản, mua tài sản mới...

- **Phòng Tài chính - Kế toán**

- ✓ **Chức năng:**

- Quản lý các hoạt động Tài chính & Kế toán, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tạo lập, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu về vốn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; Quản lý và giám sát các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, kinh doanh và các công tác khác có liên quan;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc các chính sách liên quan đến hoạt động Tài chính & Kế toán cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- ✓ **Nhiệm vụ:**

- a Lĩnh vực kế toán**

- Tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý, không ngừng cải tiến tổ chức bộ máy và công tác kế toán, thống kê.
- Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tính toán và trích nộp đúng, đủ kịp thời các khoản nộp ngân sách, các khoản cấp trên, các quỹ để lại Công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả.
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời chế độ tài chính kế toán do Nhà nước ban hành và các quy định của cấp trên về thống kê, thông tin kinh tế cho các phòng ban có liên quan trong Công ty và cho các bộ phận cấp dưới.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán tại Công ty
- Thực hiện chế độ bảo quản tài sản, vật tư, tiền vốn trong Công ty..
- Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong Công ty một cách thường xuyên, nhằm đánh giá đúng đắn tình hình sản xuất của Công ty, phát hiện những lãng phí và thiệt hại đã xảy ra và có biện pháp khắc phục.

- b Lĩnh vực Tài chính và Quản trị Tài chính**

- Trên cơ sở luật pháp và chế độ quản lý tài chính của nhà nước kết hợp với tình hình cụ thể của Công ty, bộ phận kế toán có trách nhiệm xây dựng chế độ quản lý tài chính của Công ty cho phù hợp
- Trên cơ sở kế hoạch đã được duyệt và trong phạm vi luật pháp cho phép, tùy tính chất của mỗi hoạt động kinh tế, bộ phận kế toán tổ chức huy động và sử dụng vốn, hợp lý linh hoạt, tiết kiệm, đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao.

- Tham mưu cho các đơn vị trực thuộc xây dựng các kế hoạch tài chính thống nhất với kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn.
 - Giám sát, kiểm tra tài chính đối với tiến trình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch doanh thu cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh của tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - Tổ chức thanh toán kịp thời, đầy đủ, đúng các khoản phải thanh toán của Công ty, trích lập và sử dụng các loại quỹ theo đúng chế độ, đúng mục đích.
 - Định kỳ tiến hành tổng hợp, thống kê và phân tích tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Tham gia xây dựng các hợp đồng kinh tế với khách hàng, đặc biệt là việc quy định các điều kiện tài chính của hợp đồng.
 - Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch huấn luyện đào tạo nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn về quản lý tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu công tác tại Công ty.
 - Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin tài chính kế toán phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh của Ban Giám đốc.
 - Lập kế hoạch dự toán lưu chuyển tiền tệ, các dự toán tài chính và chi phí khác cho toàn Công ty.
 - Tiến hành, kiểm tra giám sát, tham gia công tác kiểm kê và đánh giá kết quả kiểm kê của Công ty.
- **Phòng Kinh doanh**
 - ✓ **Chức năng:**
 - Tham mưu cho Giám đốc mọi chính sách, chiến lược kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty.
 - Thực hiện việc kinh doanh tiếp thị hàng hóa, dịch vụ, quản lý kho hàng hóa của Công ty
 - Phối hợp chặt chẽ với Phòng kỹ thuật để nâng cao chất lượng SP
 - Đối chiếu với kế toán kịp thời không để thất thoát tiền thu của khách hàng.
 - Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về nhiệm vụ được giao.
 - ✓ **Nhiệm vụ:**
 - Quản lý điều hành các bộ phận trực thuộc phòng kinh doanh.
 - Định hướng chiến lược kinh doanh của công ty.
 - Xây dựng và quản lý thương hiệu của công ty.
 - Hướng dẫn và giám sát nhân viên trong việc xây dựng mối quan hệ với đơn vị cung cấp, khách hàng.

- Chịu trách nhiệm về hiệu quả công việc, thái độ, ý thức của nhân viên phòng kinh doanh.
 - Cơ cấu tổ chức phòng kinh doanh, phân chia nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên kinh doanh theo từng lĩnh vực hoạt động của công ty.
 - Đào tạo và nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên kinh doanh, đại lý và nhân viên của Đại lý.
 - Thực hiện trực tiếp công việc kinh doanh với những khách hàng quan trọng.
 - Lên kế hoạch, đề xuất, tổ chức công việc nghiên cứu PR, Marketing, tổ chức sự kiện, hội trợ,.. thông qua các nguồn thông tin, phương tiện nhằm tìm kiếm, thu hút và đánh giá khách hàng tiềm năng.
 - Phân tích, đề xuất thay đổi định hướng kinh doanh về phương thức kinh doanh.
 - Chịu trách nhiệm về quản lý, tổ chức vận hành kho thành phẩm,.Lập và lưu trữ phiếu nhập, phiếu xuất, kiểm kê hàng tồn kho cuối tháng theo qui trình luân chuyển chứng từ của Công ty.
 - Tổ chức và vận hành công tác vận chuyển hàng hóa cho khách hàng
 - Định kỳ đối chiếu công nợ với Phòng kế toán và khách hàng, chịu trách nhiệm thu hồi công nợ và quản lý công nợ của công ty.
 - Trực tiếp giải quyết công tác khiếu nại, khiếu kiện về chất lượng hàng hóa của khách hàng.
 - Xây dựng Hệ thống và quản lý hệ thống bán hàng của công ty.
 - Thực hiện các yêu cầu khác của BGD.
- **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật**
- ✓ **Chức năng:**
 - Là phòng chuyên môn tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác kế hoạch - kỹ thuật, giúp Giám đốc Công ty quản lý chất lượng sản phẩm, nghiên cứu các sản phẩm mới cho toàn Công ty.
 - Sử dụng, vận hành máy móc thiết bị chuyên dụng của Phòng thí nghiệm
 - Tổ chức giám sát quy trình sản xuất và kế hoạch sản xuất của Nhà máy.
 - ✓ **Nhiệm vụ:**
 - Báo cáo lên Giám đốc Công ty về tình hình chung của sản xuất.
 - Theo dõi tình hình công việc chung của phòng.
 - Giám sát tình hình sản xuất sơn và bột bả của các lô sản xuất trong ngày.
 - Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng cho Nhà máy sản xuất.
 - Lên kế hoạch nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất.

- Chịu trách nhiệm phân công công việc, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ, đánh giá công việc của các bộ phận của Phòng
- Chỉ đạo việc xây dựng, duy trì việc thực hiện các quy trình sản xuất
- Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến kỹ thuật sản phẩm của nhà máy, chỉ đạo việc nghiên cứu hoàn thiện, cải tiến chất lượng sản phẩm cũ, nghiên cứu và triển khai việc áp dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới
- Chịu trách nhiệm về công tác nhập nguyên liệu đầu vào
- **Nhà máy sản xuất**
- ✓ **Chức năng:**
 - Sử dụng, vận hành máy móc thiết bị.
 - Sửa chữa, thay thế những hư hỏng của máy móc thiết bị.
 - Bảo trì, bảo dưỡng theo chế độ định kỳ.
 - Tổ chức sản xuất tất cả hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật của Phòng Kinh doanh
 - Điều hành toàn bộ công việc của bộ phận sản xuất.
- ✓ **Nhiệm vụ:**
 - Nhận và lập kế hoạch sản xuất, tổ chức điều hành thực hiện đảm bảo năng suất, chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu.
 - Chịu trách nhiệm phân công công việc, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ, đánh giá công việc của các bộ phận trong nhà máy.
 - Chỉ đạo việc xây dựng, duy trì việc thực hiện các quy trình sản xuất, các quy trình thực hiện công việc trong nhà máy.
 - Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến kỹ thuật sản phẩm của nhà máy, chỉ đạo việc nghiên cứu hoàn thiện, cải tiến chất lượng sản phẩm cũ, nghiên cứu và triển khai việc áp dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới.
 - Chỉ đạo việc xây dựng định mức nhân công, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức tiêu hao khác trong sản xuất.
 - Chỉ đạo các bộ phận khác trong nhà máy để phối hợp, hỗ trợ các hoạt động sản xuất.
 - Tham gia vào hoạch định phương án để đưa ra các sản phẩm mới ra thị trường.
 - Chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc CBNV thực hiện tốt nội quy, quy chế của Công ty, các quy định về quản lý tài sản, quản lý sản xuất, vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động.
 - Thực hiện các yêu cầu khác của BGD.
- **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

✓ Chức năng:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á tại thành phố Hồ Chí Minh là đại diện của Công ty tại khu vực miền Nam, hoạt động theo Điều lệ về Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á.

✓ Nhiệm vụ:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á tại thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ quản lý tài sản, tiền vốn của Chi nhánh;
- Nhận vốn ứng của Công ty để thanh toán lương, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ nhân viên thuộc Chi nhánh, chi phí cho văn phòng Chi nhánh; chi thu hộ Công ty những khoản được giao. Chi nhánh chịu trách nhiệm quản lý vốn ứng và chi tiêu đúng mục đích theo chế độ tài chính hiện hành và quy chế tài chính của Công ty. Hàng ngày, quý phải báo cáo quyết toán kế toán về Công ty theo mẫu biểu quy định chung. Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, trước pháp luật về tính chính xác của các báo cáo tài chính.
- Tổ chức đón tiếp khách của Công ty đến làm việc;
- Chấp hành các quyết định về điều động bố trí nhân lực, thiết bị, tài sản của cấp trên.
- Triển khai công tác xây dựng hệ thống bán hàng tại khu vực Miền Nam
- Tham mưu cho Giám đốc mọi chính sách, chiến lược kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện việc kinh doanh tiếp thị hàng hóa, dịch vụ, quản lý kho hàng hóa của Công ty
- Phối hợp chặt chẽ với Phòng kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đối chiếu với kế toán kịp thời không để thất thoát tiền thu của khách hàng.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về nhiệm vụ được giao.

▪ Chi nhánh tại Đà Nẵng**✓ Chức năng:**

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á tại Đà Nẵng là đại diện của Công ty tại khu vực miền Trung, hoạt động theo Điều lệ về Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á.

✓ Nhiệm vụ:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á tại Đà Nẵng có nhiệm vụ quản lý tài sản, tiền vốn của Chi nhánh;
- Nhận vốn ứng của Công ty để thanh toán lương, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ nhân viên thuộc Chi nhánh, chi phí cho văn phòng Chi nhánh; chi thu hộ Công ty những khoản được giao. Chi nhánh chịu trách nhiệm quản lý vốn ứng và chi tiêu đúng mục đích theo chế độ tài chính hiện

hành và quy chế tài chính của Công ty. Hàng ngày, quý phải báo cáo quyết toán kế toán về Công ty theo mẫu biểu quy định chung. Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, trước pháp luật về tính chính xác của các báo cáo tài chính.

- Tổ chức đón tiếp khách của Công ty đến làm việc;
- Chấp hành các quyết định về điều động bố trí nhân lực, thiết bị, tài sản của cấp trên.
- Triển khai công tác xây dựng hệ thống bán hàng tại khu vực Miền Nam
- Tham mưu cho Giám đốc mọi chính sách, chiến lược kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện việc kinh doanh tiếp thị hàng hóa, dịch vụ, quản lý kho hàng hóa của Công ty
- Phối hợp chặt chẽ với Phòng kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đối chiếu với kế toán kịp thời không để thất thoát tiền thu của khách hàng.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về nhiệm vụ được giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 31/07/2010

Stt	Cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Mai Anh Tám	440.000	4.400.000.000	20%
2	Nguyễn Văn Sơn	220.000	2.200.000.000	10%
3	Phạm Thị Diễm Ly	122.222	1.222.220.000	5,56%
	Tổng cộng	782.222	7.822.220.000	35,56%

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông ngày 31/07/2010 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty và tỷ lệ nắm giữ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0102073938 (chuyển từ số: 0103014668) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2006 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 13/05/2010.

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần
1	Mai Anh Tám	6.000.000.000	60	Phổ thông
2	Nguyễn Văn Sơn	2.000.000.000	20	Phổ thông

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần
3	Nguyễn Văn Kim	2.000.000.000	20	Phổ thông
	Tổng cộng	10.000.000.000	100	Phổ thông

Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102073938 (chuyển từ số: 0103014668) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2006 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 13/05/2010 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á.

- ❖ Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 20/11/2006. Như vậy, đến nay mọi hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ.

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/07/2010

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nhà nước:	0	0	0%
Trong nước:	116	2.200.000	100%
+ Tổ chức:	0	0	0%
+ Cá nhân:	116	2.200.000	100%
Nước ngoài:	0	0	0
+ Tổ chức:	0	0	0%
+ Cá nhân:	0	0	0%
Tổng số	116	2.200.000	100%

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông ngày 31/07/2010 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

- Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

5.1 Công ty mẹ

Không có

5.2 Công ty con

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm chính của Công ty

Công ty tập trung sản xuất và cung ứng các loại sản phẩm chính sau :

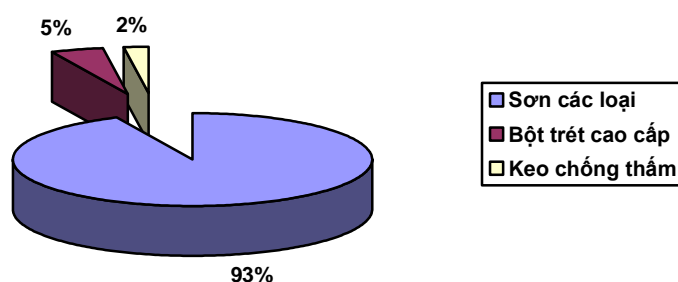
- Sơn các loại : Là dòng sản phẩm sơn nước cao cấp có công thức 100% nhựa acylic tạo lớp bảo vệ hoàn hảo cho tường chống lại các tác động của thời tiết khắc nghiệt, chống thấm, chống rêu mốc, bong tróc, chống bám bụi. Đặc biệt sản phẩm rất bền màu nhờ công nghệ Colourlock tiên tiến, sử dụng các phân tử màu có liên kết hóa học siêu bền, không bị phân hủy bởi tia UV, giữ cho ngôi nhà bạn đẹp mãi như mới sơn trong nhiều năm.
- Bột trét cao cấp : Là sản phẩm được chế tạo từ polyme Styren và các Tamol điển hình có khả năng biến tính xi măng làm tăng khả năng bám dính, chống rạn nứt xi măng, đặc biệt làm phẳng bề mặt trước khi sơn các loại sơn bóng và không bóng.
- Keo chống thấm các loại : Có tác dụng ngăn sự thấm nước từ bên ngoài vào, làm cho bề mặt có tác dụng chống thấm nước nhưng bề mặt vẫn bốc hơi nước dễ dàng.

Bảng 4. Tỷ trọng doanh thu thuần của các sản phẩm

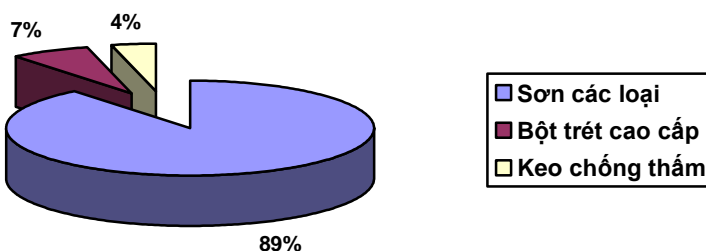
Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		6T/2010	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Sơn các loại	9.465.792.942	93,01	19.435.277.303	89,29	21.491.909.021	89,00
Bột trét cao cấp	484.215.837	4,76	1.464.143.357	6,73	1.690.374.867	7,00
Keo chống thấm	227.069.075	2,23	866.355.885	3,9	965.928.496	4,00
Tổng số	10.177.077.854	100	21.765.776.545	100	24.148.212.384	100

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á

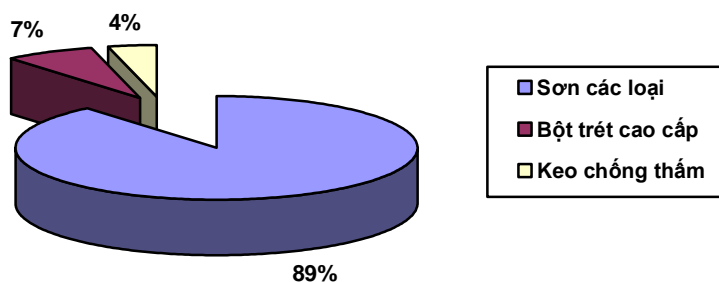
Hình 1. Cơ cấu doanh thu thuần năm 2008 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á



Hình 2. Cơ cấu doanh thu thuần năm 2009 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á



Hình 3. Cơ cấu doanh thu thuần 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á

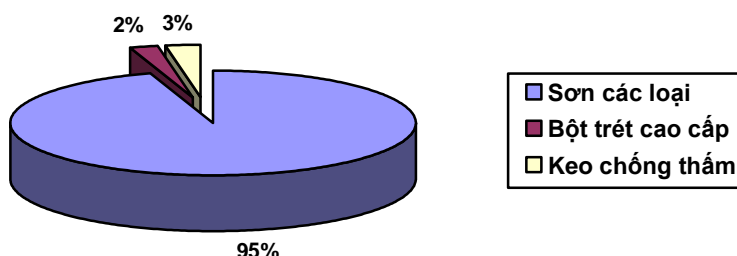


Bảng 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp của các sản phẩm

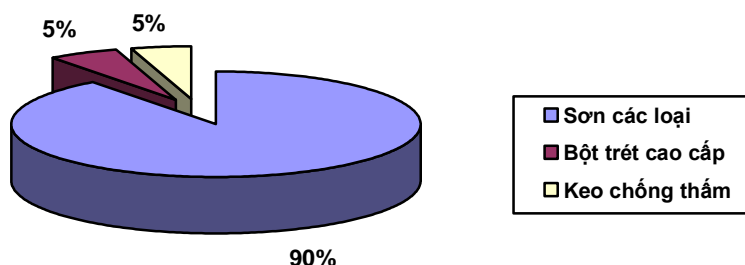
Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		6T/2010	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Sơn các loại	2.018.881.232	95,05	7.301.606.461	89,8	8.484.665.396	93,00
Bột trét cao cấp	48.421.583	2,28	439.243.007	5,4	456.164.806	5,00
Keo chống thấm	56.767.269	2,67	389.860.148	4,8	182.465.923	2,00
Tổng số	2.124.070.084	100	8.130.709.616	100	9.123.296.125	100

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á

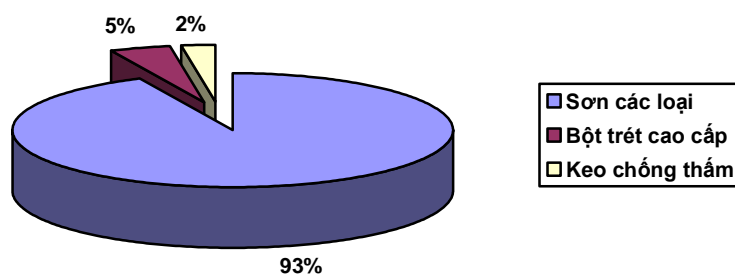
Hình 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2008 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á



Hình 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2009 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á



Hình 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á



6.2 Nguyên liệu

Nguyên liệu

Nguyên vật liệu dùng để sản xuất sơn các loại, bột trét cao cấp và keo chống thấm của Công ty chủ yếu nhập của các nhà cung cấp sau:

Bảng 6. Danh mục các nhà cung cấp nguyên vật liệu

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nhà cung cấp	Năm 2008	Năm 2009	Nguyên liệu
1	Dupont Te pure	1.542,6	3.398,6	Bột màu
2	Công ty Khoáng sản Á Châu	182,450	340,474	Bột độn
3	Công ty Việt Com	1.153,56	981,129	Chất thấm ướt, chất tạo màng
4	CONNELL BROSS AQUA FLOW	1.180,70	4.128,63	Chất chống thối, chất chống nấm mốc, chất trợ phủ, chất làm đặc
5	Công ty TNHH Phong Nam	201,321	243,256	Vỏ thùng sơn
6	Công ty TNHH Hóa chất MKVN	203,936	438,373	Chất phân tán, chất phá bọt và chất làm đặc

Nguồn: Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á

Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Các nhà cung cấp các loại nguyên liệu chủ yếu cho Công ty để sản xuất ra các sản phẩm thường được Công ty chọn theo tiêu chuẩn có nguồn hàng chất lượng tốt, tính ổn định cao, sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu đặt hàng và có mức giá cạnh tranh nhất.

Các loại vật tư nguyên liệu chính để sản xuất được Công ty lấy từ các đối tác thương mại trong nước, mà phần lớn là mặt hàng nhập khẩu. Do vậy Công ty luôn chọn dòng sản phẩm có chất lượng tốt nhất của các hãng có tên tuổi; Với uy tín thanh toán đầy đủ và đúng hạn, Công ty luôn tạo được mối quan hệ tốt đẹp, bền vững với các đối tác cung ứng nguyên vật liệu. Do đó, nguồn nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất luôn dồi dào và ổn định. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc có nguồn hàng gối đầu kịp thời, tránh tình trạng hoạt động sản xuất bị đình trệ tạm thời do thiếu nguyên liệu trong trường hợp các nhà cung cấp truyền thống nghỉ hàng bao giờ Công ty cũng luôn tìm kiếm thêm những đối tác mới cung cấp những nguyên liệu tương ứng để có hướng dự phòng và có hình thức chuyển đổi hướng sử dụng phù hợp.

Các loại nguyên vật liệu phụ như chất hoạt động bề mặt, chất làm mềm keo, chất chống đông... chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng giá thành sản xuất. Đây là những loại nguyên vật liệu sẵn có trên thị trường, vì vậy nguồn cung cấp những mặt hàng này lớn và rất ổn định, ít có khả năng biến động trong thời gian tới.

Ảnh hưởng của sự biến động giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:

Công ty nhập khẩu hoàn toàn nguyên vật liệu chính để phục vụ cho việc sản xuất sơn, bột trét và keo chống thấm. Trong cơ cấu giá thành sản phẩm, các nguyên vật liệu này chiếm tỷ trọng rất cao, từ 60% – 65%; do đó, việc giá nguyên vật liệu nhập khẩu biến động sẽ ảnh hưởng mạnh đến chi phí sản xuất sản phẩm của Công ty và kéo theo đó là lợi nhuận của công ty.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu nhập khẩu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu về tình hình thị trường, lên kế hoạch nhập khẩu và dự trữ nguồn nguyên vật liệu trong những thời điểm thuận lợi để đảm bảo sự liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận.

Các loại nguyên vật liệu phụ như chất hoạt động bề mặt, chất làm mềm keo, chất chống đông... chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng giá thành sản xuất nên sự biến động về giá không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty. Hơn nữa, do sự phong phú của nguồn nguyên vật liệu này trên thị trường, Công ty luôn tìm được nguồn cung cấp với giá cả cạnh tranh.

Bảng 7. Sự biến động giá cả một số nguyên liệu chính

Stt	Nguyên liệu	Đơn vị	2008	2009	6T/2010
1	Chất tạo màng	Kg	27.216	30.224	37.631
2	Bột màu	Kg	47.093	48.306	55.458

Nguồn: Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á

6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 8. Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2008		Năm 2009		6T/2010	
		Giá trị (đồng)	(%) Doanh thu thuần	Giá trị (đồng)	(%) Doanh thu thuần	Giá trị (đồng)	(%) Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	8.053.007.770	79,13	13.635.066.930	62,64	15.024.916.259	62,22
2	Chi phí bán hàng	1.146.119.703	11,26	3.154.893.456	14,49	3.823.352.955	15,83
3	Chi phí QLDN	1.340.637.959	13,17	2.230.474.513	10,25	1.641.857.258	6,80
4	Chi phí tài chính	437.515.309	4,3	369.877.510	1,7	245.870.100	1,02
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>437.515.309</i>		<i>369.877.510</i>		<i>245.870.100</i>	
Tổng cộng		10.977.280.741	107,86	19.390.312.409	89,08	20.735.996.572	85,87

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty, điều này phản ánh đặc thù của lĩnh vực sản xuất sơn và các chất liệu phụ phục vụ ngành xây dựng. Bất chấp những biến động mạnh về giá cả nguyên vật liệu trong năm 2009, tỷ lệ Giá vốn hàng bán trong doanh thu thuần của Công ty đã giảm mạnh so với năm 2008, chỉ còn 62,64%.

Nguyên nhân chủ yếu:

- **Thứ nhất:** Công ty đã làm tốt công tác dự báo và ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu đầu vào chính mới mức giá cố định ngày từ đầu năm. Do vậy, trong năm mặc dù giá cả của các loại nguyên vật liệu này biến động tăng mạnh, nhưng do giá cả đầu vào đã được ấn định nên các biến động này không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và cũng chính nhờ vậy đã làm cho tỷ trọng giá vốn trong cơ cấu chi phí của Công ty năm 2008 giảm mạnh so với năm 2009.
- **Thứ hai:** Do sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2009 tăng gấp 2 lần so với năm 2008 làm cho chi phí cố định cấu thành giá vốn trong một đơn vị sản phẩm năm 2009 giảm hơn năm 2008.

Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng cao trong năm 2008 và năm 2009 do đặc thù ngành của Công ty cần phát triển mạng lưới phân phối và quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng, trong đó chủ yếu là chi phí cho hoạt động quảng bá thương hiệu của Công ty (chiếm khoảng 85% chi phí bán hàng).

06 tháng đầu năm 2010, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 62,22% và chi phí bán hàng chiếm 15,83% doanh thu của Công ty. Việc chi phí bán hàng 6T/2010 tăng mạnh so với các năm trước là do Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng và quảng bá sản phẩm. Kết quả hoạt động trong 6T/2010 đã thể hiện hiệu quả rõ rệt của việc đẩy mạnh công tác bán hàng và quảng bá sản phẩm của Công ty, ***riêng lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2010 của Công ty đã vượt 48,67% lợi nhuận của cả năm 2009 (xem Bảng 10 - Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty).***

6.4 Hệ thống phân phối

Công ty có thị trường trải rộng từ miền Bắc đến miền Nam, thương hiệu của Hăng sơn Đông Á đã được khách hàng biết đến kể từ khi chính thức đưa sản phẩm ra thị trường vào năm 2007 cho đến nay và đã được biết đến trong cả nước.

Công ty đã xây dựng được hệ thống khách hàng lớn từ nhiều năm nay: Công ty TNHH TMXD Hân Phát, Cửa hàng Hạnh Duyên, Công ty TNHH DV TM SX XD Phan Huy, Công ty TNHH TM & DV Trung Thủy, Công ty TNHH TM Quang Thiện, Đại lý Khắc Mơ, ... Tại hội nghị khách hàng hàng năm, Công ty luôn được khách hàng đánh giá cao về tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực sản xuất sơn, bột bả và keo chống thấm, từ thời gian giao hàng đúng tiến độ, dịch vụ hậu mãi sau bán hàng chu đáo, mẫu mã đa dạng đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng khi có yêu cầu, dịch vụ tư vấn bán hàng chuyên nghiệp, chất lượng sản phẩm của Công ty luôn ổn định với giá bán cạnh tranh.

Để giữ vững được thị phần Công ty đã xây dựng trong 03 năm qua, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Hăng sơn Đông Á đã xây dựng nét văn hoá mạnh trong sản xuất kinh doanh, lấy chất lượng sản phẩm với giá cả hợp lý làm tôn chỉ cho sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty. Từ nhiều năm qua, quan hệ làm ăn với các khách

hàng lâu năm luôn được giữ vững, việc mở rộng thị phần và tìm kiếm khách hàng mới cũng được Công ty chú trọng.

Công ty luôn có chủ trương mở rộng các quan hệ khách hàng mới cũng như việc giữ mối quan hệ với các khách hàng truyền thống bằng các phương thức chịu trách nhiệm đến cùng về chất lượng sản phẩm của mình, cùng với khách hàng giải quyết những vấn đề phát sinh khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

6.5 Hoạt động marketing và tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

❖ Hoạt động marketing:

Chính sách của công ty là mọi nhân viên của công ty đều có trách nhiệm đóng vai trò là một nhân viên marketing giới thiệu về Công ty và sản phẩm của mình làm ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên nghiên cứu nhu cầu thị trường để hoàn thiện sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo thỏa mãn kịp thời nhu cầu của khách hàng trên tinh thần hợp tác phát triển.

Hiện nay Công ty đang áp dụng chiến lược marketing sản phẩm theo mô hình khép kín, được thể hiện qua các bước sau:

▪ Định vị sản phẩm

- Mục tiêu sản phẩm sơn của Công ty là lọt vào danh sách sản phẩm thuộc Top 5 hàng hiệu, do sản phẩm sơn là 1 trong những sản phẩm đặc thù vì vậy khách hàng mua sản phẩm chủ yếu bằng niềm tin và thương hiệu. Trong thời gian qua sản phẩm sơn của Công ty đã khẳng định được chất lượng cũng như giá cả để sẵn sàng cạnh tranh với các thương hiệu đã và đang phát triển tốt trên thị trường.

▪ Thị trường và khách hàng mục tiêu

- Đã định vị và đang phát triển trên tất cả các tuyến huyện và các tỉnh thành phố trên toàn quốc, và xuất khẩu sang một số nước trên thế giới (có bảng chi tiết kèm theo).
- Khách hàng mục tiêu: các đại lý bán vật liệu xây dựng, các công trình và các dự án lớn.

▪ Dịch vụ

- Vận chuyển phục vụ khách hàng nhanh và kịp thời chu đáo.
- Hỗ trợ tư vấn giúp khách hàng bán hàng.
- Các chương trình khuyến mại thường xuyên.
- Các chương trình hậu mãi tặng quà cho khách hàng nhân dịp lễ, tết vv..
- Dịch vụ hỗ trợ phối màu tại Công ty.

▪ Quảng cáo

- Tư vấn trực tiếp đến tận người tiêu dùng của khách hàng.
- Triển khai hệ thống phân phối.

- Tham gia các hội chợ triển lãm thương mại trong và ngoài nước về lĩnh vực vật liệu xây dựng và phụ trợ.
- Quan hệ công chúng, tổ chức hội nghị khách hàng định kỳ hàng năm.
- Làm biển quảng cáo ở các trung tâm, trên xe buss ...
- Quảng bá hình ảnh Công ty thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như tivi, đài phát thanh, sách báo, internet ...

❖ **Hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới:**

▪ **Tình hình nghiên cứu các dòng sản phẩm mới**

- Để thích ứng với thị trường và tăng thêm sự lựa chọn cho khách hàng nên Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm đang nghiên cứu tại phòng thí nghiệm thêm dòng sơn giả đá, hiện nay đã có đầy đủ tất cả các nguyên liệu để nghiên cứu cho dòng sơn này, tuy nhiên để ưu việt hơn Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm đang yêu cầu nhà cung cấp cấp thêm một số các nguyên liệu khác để thích hợp hơn nữa với khí hậu của Việt Nam sau đó mới cho sản xuất để đưa ra thị trường.
- Sơn chống thấm một thành phần và hai thành phần Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm đã nghiên cứu thành công hai dòng sản phẩm này và Công ty dự kiến sẽ tung 2 dòng sản phẩm này ra thị trường vào đầu tháng 06/2010.

▪ **Các sản phẩm hiện nay đang nghiên cứu:**

- Sơn nước giả đá.
- Sơn giả gỗ.
- Sơn chống thấm 1 thành phần.
- Sơn chống thấm 2 thành phần
- Sơn lót kháng muối.
- Sơn Easy Wash.

6.6 Trình độ công nghệ

Sản phẩm Sơn nội, ngoại thất cao cấp của Công ty được sản xuất trên dây chuyền ngoại nhập bậc nhất hiện nay. Đến tháng 02/2009 Công ty đã phát triển mở rộng hoạt động sản xuất vào khu vực miền Trung với việc thành lập và xây dựng nhà máy tại chi nhánh Đà Nẵng. Tiếp tục đến tháng 05/2009 Công ty đã xây dựng nhà máy và thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh với mục tiêu phân phối và tiếp thị sản phẩm của Công ty cho thị trường miền Trung và miền Nam tiến tới việc cung cấp sản phẩm của Công ty phủ kín trên toàn quốc.

Hiện nay Công ty đang sản xuất với công nghệ ưu việt nhất bao gồm:

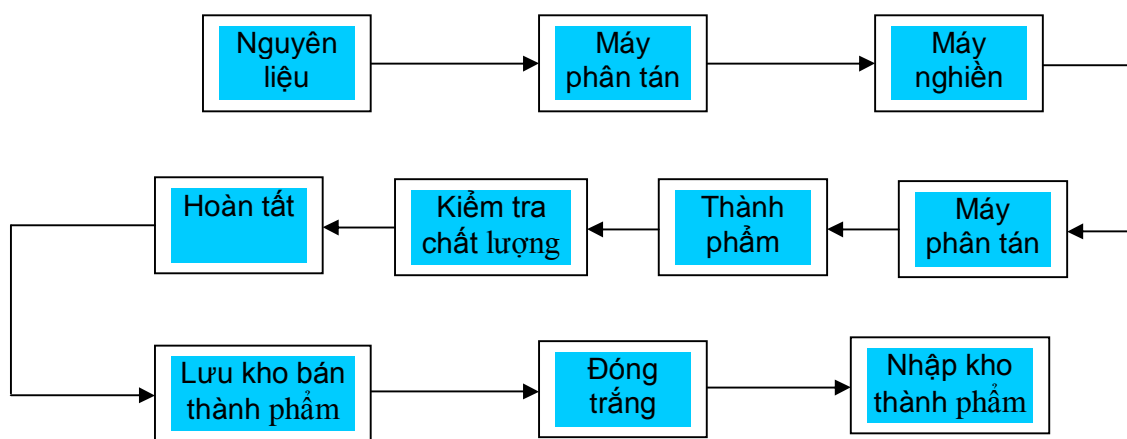
- 02 máy nghiền bi dùng để nghiền nguyên liệu và sản xuất màu.
- 02 máy sản xuất bột bả trét tường.

- 01 máy in mã sản phẩm.
- 01 dây chuyền đóng nắp thùng tự động.

Toàn thể cán bộ của Bộ phận Kỹ thuật đều có trình độ từ Đại học trở lên, các công nhân kỹ thuật trực tiếp vận hành dây chuyền sản xuất được chính chuyên gia nước ngoài hướng dẫn và đào tạo về cách thức vận hành dây chuyền sản xuất. Ngoài ra, hàng tháng Công ty mời chuyên gia về đào tạo để nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ của Bộ phận Kỹ thuật.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Sơ đồ 2. Quy trình sản xuất sản phẩm



Nguồn: Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu hàng hóa và Logo



- ❖ Căn cứ vào Hợp đồng Li-xăng nhãn hiệu hàng hóa số 0112/VGC- HĐXL ngày 19/06/2007 giữa Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm sứ xây dựng(Viglacera) và Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á.

Trong đó,



- Mẫu nhãn hiệu:
- Màu sắc nhãn hiệu: Đỏ, vàng, xanh lam
- Loại nhãn hiệu: Thông thường

6.9 Các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm

Bảng 9. Các khách hàng có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm lớn của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên khách hàng có hợp đồng với Công ty	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Tiền độ thực hiện
I	Khu vực Hà Nội			
	Công ty TNHH PTCN Sơn Minh Châu	119/HĐPP/HSDA-2010	1.000	Năm 2010
	Đại lý Vinh Dũng	132/HĐPP/HSDA-2010	1.000	Năm 2010
	Công ty CP Xây lắp và Vật tư thiết bị	154/HĐPP/HSDA-2010	750	Năm 2010
	Công ty CP SXTM&DV Châu Á Thái Bình Dương	162/HĐPP/HSDA-2010	750	Năm 2010
	XNXD số 1 – Công ty Xây dựng VIGALACERA	27/HĐKT	265	Năm 2010
II	Khu vực Tây Bắc			
	Công ty TNHH Xây dựng Phú Yên	126/HĐPP/HSDA-2010	900	Năm 2010
	Đại lý Đức Hùng	135/HĐPP/HSDA-2010	1.000	Năm 2010
	NPP Đức Hoàng	123/HĐPP/HSDA-2010	700	Năm 2010
	Công ty TNHH Lộc Phát	113/HĐPP/HSDA-2010	1.050	Năm 2010
	Đại lý Khắc Mơ	115/HĐPP/HSDA-2010	2.500	Năm 2010
	Đại lý Thành Linh	125/HĐPP/HSDA-2010	500	Năm 2010
	NPP Huy Dung	156/HĐPP/HSDA-2010	650	Năm 2010
III	Khu vực phía Bắc			
	Đại lý Đạt Phát	108/HĐPP/HSDA-2010	1.500	Năm 2010
	Đại lý Tân Thành	138/HĐPP/HSDA-2010	1.100	Năm 2010
	Đại lý Kiên Trà	139/HĐPP/HSDA-2010	700	Năm 2010
	Đại Phú Gia	130/HĐPP/HSDA-2010	1.100	Năm 2010
	Công ty CP TM & DV Á Châu G8	109/HĐPP/HSDA-2010	1.000	Năm 2010
	Công ty CP TM & DV Thế Gia	112/HĐPP/HSDA-2010	750	Năm 2010
	Công ty CP TM & XD Việt Tín	152/HĐPP/HSDA-2010	750	Năm 2010
	Đại lý Thiên Thanh	114/HĐPP/HSDA-2010	800	Năm 2010
	Đại lý Hà Minh	115/HĐPP/HSDA-2010	1.500	Năm 2010
	Đại lý Tuyết Mai	131/HĐPP/HSDA-2010	750	Năm 2010
	Đại lý An Hải	157/HĐPP/HSDA-2010	700	Năm 2010
	Đại lý Minh Phong	113/HĐPP/HSDA-2010	750	Năm 2010
	Đại lý Thiên Trường	179/HĐPP/HSDA-2010	600	Năm 2010
	Đại lý Toàn Hà	180/HĐPP/HSDA-2010	500	Năm 2010
	Công ty TNHH TM & DV Thanh Lâm	178/HĐPP/HSDA-2010	600	Năm 2010
	Đại lý Thẩm Yên	177/HĐPP/HSDA-2010	700	Năm 2010
	Đại lý Xuân Thuỷ	176/HĐPP/HSDA-2010	600	Năm 2010
	Công ty CP Quản Lan	175/HĐPP/HSDA-2010	700	Năm 2010
	Đại lý Thanh Vĩnh	181/HĐPP/HSDA-2010	600	Năm 2010
	Đại lý Thắng Bích	173/HĐPP/HSDA-2010	400	Năm 2010
	Đại lý Thế Phong	101/HĐPP/HSDA-2010	750	Năm 2010
	Tòa nhà Văn phòng & Chung cư cao cấp Phú Thượng - Tây Hồ	98/HĐPP/HSDA/2009	2.096	2009 - 2010
	Dự án Khu đô thị Đại Mỗ - Từ Liêm – Hà Nội	148/HĐPP/HSDA2010	2.300	Năm 2010

Stt	Tên khách hàng có hợp đồng với Công ty	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Tiền độ thực hiện
	Nhà ở xã hội khu CN Từ Sơn - Bắc Ninh	149/HĐPP/HSDA/2010	264	Năm 2010
	Nhà ở xã hội khu đô thị Đặng Xá - Gia Lâm - HN	100/HĐPP/HSDA/2010	700	Năm 2010
III	Khu vực Miền Trung			
	Cty TNHH TM&DV Trung Thủy	41HSDA_HĐTT	3.700	Năm 2010
	Công ty Xây dựng Hiệp Hoà	45/HSDA_HĐTT	800	Năm 2010
	Cty TNHH TM Quang Thiện	49/HSDA_HĐ	1.000	Năm 2010
	Cty TNHH TM Tâm Thảo	48/HSDA_HĐTT	700	Năm 2010
IV	Khu vực Miền Nam			
	Cửa hàng vật liệu xây dựng trắng	Số 05/2010	400	Năm 2010
	Đại lý Sơ Nga	Số 01/16/HĐBH/2010	1.000	Năm 2010
	Công ty TNHH DVTM SX XD Phan Huy	Số 10/2010	1.500	Năm 2010
	Cửa hàng Nhân Hòa	Số 07/2010	600	Năm 2010
	Công ty TNHH TMDV Tuấn Phương	Số 26/2010	1.020	Năm 2010
	Cửa hàng Hạnh Duyên	Số 01/07/HĐBH/2010	3.000	Năm 2010
	Cửa hàng Trường Phát	Số 26/2010	720	Năm 2010
	Công ty TNHH TMXD Hân Phát	Số 01/16/HĐBH/2010	1.800	Năm 2010
	Cửa hàng Mã Hà	Số 30/2010	600	Năm 2010
	Tổng cộng		57.615	

Nguồn: Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2008 – 6T/2010

7.1 Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2008 – 6T/2010

Bảng 10. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% (+/-) 2009 so với 2008	6T/2010
1	Tổng giá trị tài sản	54.579.380.263	58.850.130.139	7,82	44.383.314.427
2	Doanh thu thuần	10.177.077.854	21.765.776.545	113,87	24.148.212.384
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	(796.648.704)	2.389.155.841	399,9	3.606.294.232
4	Lợi nhuận khác	-	41.994.973	-	8.230.710
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	(796.648.704)	2.431.150.814	405,17	3.614.522.559
6	Lợi nhuận sau thuế	(796.648.704)	2.431.150.814	405,17	3.614.522.559
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	55,45%	-	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

Năm 2009, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 2,431 tỷ đồng. Nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận năm 2009 của Công ty tăng đột biến so với năm 2008 như sau:

- Do trong năm 2009 Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi dần vào ổn định, mạng lưới phân phối sản phẩm của Công ty ngày càng được mở rộng. Trong năm 2008 số Đại lý của Công ty vào khoảng 40 Đại lý cấp 1, chủ yếu tập trung ở Miền Bắc, tuy nhiên sang năm 2009 ngoài số Đại lý ký năm 2008 Công ty ký kết thêm khoảng 30 Đại lý mới, đã phát sinh cả 03 miền, bên cạnh đó Công ty đã giành quyền cung cấp sản phẩm cho một số Công trình lớn như: Công trình xây dựng văn phòng Phú Thượng; Công trình Đại Mỗ; Khách sạn 4 sao Thiên Hà; Trường Quốc Tế Việt – Úc ...
- Năm 2009, mặc dù giá nguyên liệu đầu vào có sự biến động mạnh (Do tỷ giá tăng) nhưng Công ty đã chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào như đã phân tích tại Mục 6.3 – Bảng 8. Từ việc chủ động được nguồn nguyên vật liệu đầu vào đã góp phần cắt giảm được tỷ trọng chi phí giá vốn trong Doanh thu thuần và làm gia tăng lợi nhuận.
- Do sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2009 tăng gấp 2 lần so với năm 2008 làm cho chi phí cố định cấu thành giá vốn trong một đơn vị sản phẩm năm 2009 giảm hơn năm 2008.

Sang 6T/2010, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt **3,614** tỷ đồng, tăng **48,67%** so với lợi nhuận sau thuế của cả năm 2009, báo hiệu một năm hoạt động kinh doanh khởi sắc cho Hăng sơn Đông Á trong năm 2010. Nguyên nhân chính là do sang năm 2010, Hăng sơn Đông Á đã đẩy mạnh công tác bán hàng và quảng bá thương hiệu sản phẩm của Công ty đến người tiêu dùng, bên cạnh đó việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại khu vực miền Trung và miền Nam cũng đã phát huy tác dụng, mở rộng thị phần và chiếm được cảm tình của người tiêu. Mặt khác, sự phục hồi rõ rệt của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng trong đầu năm 2010 sau khủng hoảng đã tạo ra những cơ hội mới khi nền kinh tế hồi phục cho Hăng sơn Đông Á.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Những thuận lợi:

- **Về thương hiệu:** Hăng sơn Đông Á được sử dụng thương hiệu của Viglacera trong biểu tượng logo của Công ty, đây là thương hiệu uy tín trong lĩnh vực cung cấp vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó trong thời gian qua Hăng sơn Đông Á đã tham gia cung cấp sản phẩm cho nhiều công trình, dự án lớn tại các tỉnh, thành phố trên cả nước nên đòi hỏi phải có năng lực và kinh nghiệm.
- **Nguồn nhân lực:** Đội ngũ lãnh đạo của Hăng sơn Đông Á là những người có trình độ về quản lý kinh tế và có chuyên môn cao trong lĩnh vực trong lĩnh vực ngành hàng của Công ty. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật là những người có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, được đào tạo đúng ngành nghề và yên tâm công tác lâu dài. Số lượng nhân công lao động trực tiếp ổn định, góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh và năng suất của Công ty. Ngoài ra Công ty liên tục đưa ra nhiều biện pháp để kích thích thi đua, thúc đẩy các bộ phận hoàn thành kế hoạch.
- **Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:** Trong những năm vừa qua, nền kinh tế của đất nước ta được đánh giá là một trong những nước có nền kinh tế tăng trưởng cao ở Châu Á cũng như trên thế giới. Song song với sự tăng trưởng kinh tế xã hội là

sự phát triển của cơ sở hạ tầng và khu đô thị, công nghiệp, dẫn tới nhu cầu về vật liệu xây dựng nói chung, các sản phẩm bột bả, sơn nội, ngoại thất cao cấp nói riêng sẽ tăng rất nhanh cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng cho nhu cầu tăng trưởng kinh tế xã hội. Vì vậy tiềm năng trong lĩnh vực hoạt động của Hãng sơn Đông Á là rất lớn và có cơ hội phát triển cao.

- **Hệ thống dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại:** Với hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại, được nhập ngoại nên các sản phẩm của Hãng sơn Đông Á luôn đạt chất lượng cao, giá thành cạnh tranh so với các sản phẩm hiện có trên thị trường...
- **Hệ thống phân phối rộng lớn:** Hiện nay Hãng sơn Đông Á đã thiết lập được kênh bán hàng và phân phối sản phẩm tại các đại lý trên toàn quốc với số lượng mở mới các đại lý phân phối và mức tiêu thụ sản phẩm tăng đều qua các năm.

❖ **Những khó khăn:**

- Mặc dù thương hiệu Viglacera đã được người tiêu dùng biết đến về lĩnh vực vật liệu xây dựng, tuy nhiên về sản phẩm sơn thì chưa được người tiêu dùng biết đến nhiều.
- Sản phẩm Sơn mang thương hiệu Viglacera ra đời trong điều kiện phải cạnh tranh rất khốc liệt với các thương hiệu sơn khác như: KOVA, ICI, NIPPON, JOTON...
- Trong năm 2008 vừa qua do tình hình lạm phát dẫn đến các nguyên liệu đầu vào đều tăng, đặc biệt lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại liên tục điều chỉnh tăng đã làm tăng chi phí của Doanh nghiệp, điều này ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Trong năm 2009 vừa qua do tình hình suy giảm kinh tế thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành vật liệu xây dựng Việt Nam, trong đó có lĩnh vực Sơn nói riêng.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty

Định hướng của Ban lãnh đạo Hãng sơn Đông Á là thúc đẩy tốc độ tăng trưởng ổn định và phát triển bền vững của Công ty trong các năm tiếp theo, phấn đấu trở thành một trong những công ty hàng đầu trong cả nước chuyên cung cấp sản phẩm sơn, bột trét và keo chống thấm với chất lượng cao phục vụ trong ngành xây dựng cơ bản, lĩnh vực trang trí nội, ngoại thất...So với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực, sản phẩm của Công ty ra đời sau so với các thương hiệu đã tồn tại lâu trên thị trường, do vậy phải chịu sự cạnh tranh gay gắt nên vị thế của Công ty chưa thực sự mạnh so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Sự phát triển của ngành xây dựng rất nhạy cảm với tốc tăng trưởng kinh tế. Do vậy, nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh kéo theo sự phát triển của ngành xây dựng, đặc biệt tại Việt Nam, tốc độ đô thị hóa đang diễn ra khá nhanh. Từ đây cho thấy nhu cầu về vật liệu xây dựng, trong đó có sơn, bột trét và keo chống thấm tại thị trường Việt Nam là rất lớn. Đây là điều kiện quan trọng tạo cơ hội thuận lợi cho sự phát triển của ngành vật liệu

xây dựng nói chung và lĩnh vực sơn, bột trét, keo chống thấm nói riêng.

Những dấu hiệu phụ hồi rõ nét của nền kinh tế thế giới gần đây cho thấy khủng hoảng kinh tế đang dần bị đẩy lùi và cộng với tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được dự đoán là sẽ tăng nhanh trở lại và đạt mức 7% - 8% trong những năm tới. Vì vậy, nhu cầu xây dựng dân dụng có tiềm năng phát triển mạnh trong những năm sắp tới. Đây là cơ hội thúc đẩy sự phát triển của ngành vật liệu xây dựng cũng như ngành sản xuất sơn, bột trét và keo chống thấm.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

Bảng 11. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/07/2010

Stt	Trình độ	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và trên đại học	30	24
2	Cao đẳng, trung cấp	60	48
3	Lao động có tay nghề	0	0
4	Lao động phổ thông	35	28
Tổng		125	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á)

9.2 Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Hăng sơn Đông Á luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược của Công ty.

9.3 Chế độ làm việc

- ❖ Thời gian làm việc: 6 ngày/tuần, buổi sáng: đối với nhóm trực tiếp từ 6h đến 10h; nhóm gián tiếp từ 7h đến 11h. Buổi chiều từ 12h30 đến 17h.
- ❖ Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của Nhà nước.
- ❖ Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của Nhà nước.
- ❖ Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ công cụ bảo hộ lao động, trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt để đảm bảo năng suất lao động và an toàn cho CBCNV.

9.4 Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Hăng sơn Đông Á hướng tới mục tiêu trang bị cho CBCNV những kiến thức, kỹ năng tiên tiến đồng thời phải đảm bảo nguyên tắc tạo nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đối với CBCNV hiện có, Công ty chú trọng đào tạo tại chỗ kết hợp gửi đi đào tạo các

lớp đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực sản xuất của Công ty, ưu tiên lĩnh vực hóa chất, quản trị tài chính và thị trường. Đối với CBCNV tuyển dụng mới, khối gián tiếp tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển; đối với khối trực tiếp, Công ty chú trọng tuyển công nhân kỹ thuật có hiểu biết về cơ khí đã qua đào tạo và tiến hành đào tạo nội bộ.

9.5 Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Lao động và các khoản trợ cấp, thưởng và được đóng BHXH, BHYT... Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Công đoàn và các đoàn thể của Công ty thường xuyên quan tâm đến phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời, chăm lo đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho CBCNV trong toàn Công ty.

Đối với chế độ tiền lương, Công ty thực hiện nghiêm chỉnh luật lao động. Ngoài ra, Công ty còn có chế độ khen thưởng cho người lao động khi người lao động có sáng kiến làm lợi cho Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

- ❖ Năm 2009: Công ty trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%.
- ❖ Năm 2010: Công ty dự kiến chi trả cổ tức cho năm 2010 là 30%, trong đó Công ty đã tạm ứng cổ tức 03 tháng đầu năm 2010 bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 06%.

Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho SXKD của Công ty.

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, được quy định

tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
Máy móc thiết bị	05 - 08 năm
Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
Thiết bị quản lý	03 năm

b. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của Công ty được cải thiện và tăng rõ rệt theo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Mức lương bình quân năm 2008 là 2.800.000 đồng/người/tháng, năm 2009 là 3.800.000 đồng/người/tháng. Dự kiến mức lương bình quân năm 2010 là 5.600.000 đồng/người/tháng, trong đó 6T/2010 là 4.800.000 đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế theo luật thuế quy định. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định của Công ty trong hai năm gần nhất như sau:

Bảng 12. Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

Nhóm thuế	Số dư đến ngày 31/12/2008	Số dư đến ngày 31/12/2009	Số dư đến ngày 30/06/2010
Thuế giá trị gia tăng	-	691.186.785	1.158.615.204
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	378.887	1.124.937
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
Thuế khác	-	-	-
Tổng	-	691.565.672	1.159.740.141

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á

- ❖ Căn cứ theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối với các ngành nghề:
 - Sản xuất sơn nước, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, sản xuất vật liệu xây dựng;
 - Sản xuất máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng; hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
- ❖ Cụ thể như sau:

- Công ty được miễn thuế TNDN 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế.
- Công ty được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho 02 năm tiếp theo.
- ❖ Như vậy, đến thời điểm 31/12/2012 thì Công ty sẽ hết thời hạn ưu đãi thuế TNDN.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thông qua.

- ❖ Năm 2008, Công ty không tiến hành trích lập các quỹ do hoạt động kinh doanh của năm 2008 bị lỗ.
- ❖ Năm 2009, sau khi bù lỗ cho năm tài chính 2008, để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã sử dụng toàn bộ phần LNST còn lại để chi trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ chi trả là 10%. Do vậy, Công ty đã không tiến hành trích lập các quỹ theo luật định. Công ty cam kết sẽ tiến hành trích bù các quỹ của năm 2009 ngay trong quý III/2010 và sẽ xin ý kiến thông qua của Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Đồng thời, Công ty cũng cam kết tiến hành trích lập các quỹ đầy đủ theo quy định kể từ năm tài chính 2010.

f. Tổng dư nợ vay

- ❖ Tại thời điểm 31/12/2009, tình hình nợ vay của Hãng sơn Đông Á như sau:
 - Vay ngắn hạn: 4.038.481.782 đồng
 - Vay dài hạn: 634.700.000 đồng

Bảng 13. Bảng kê chi tiết các khoản vay ngắn hạn/dài hạn đến ngày 31/12/2009

Đơn vị: đồng

STT	Ngân hàng/tổ chức/cá nhân cho vay	Mục đích vay	Lãi suất	Thời hạn	Dư nợ đến 31/12/2009
I	Vay ngắn hạn				4.038.481.782
1	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Vạn Phúc	SXKD	Thỏa thuận	12 tháng	3.488.095.916
2	Bà Lê Kim Thoa	SXKD	Thỏa thuận	12 tháng	550.385.866
II	Vay dài hạn				634.700.000
1	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh Hà Nội	SXKD	Thỏa thuận	36 tháng	182.200.000
2	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Vạn Phúc	SXKD	Thỏa thuận	36 tháng	412.500.000
3	Trần Ngọc Tạo	SXKD	Thỏa thuận	24 tháng	40.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á

- ❖ Tại thời điểm 30/06/2010, tình hình nợ vay của Hãng sơn Đông Á như sau:

- Vay ngắn hạn: 4.970.454.645 đồng
- Vay dài hạn: 939.510.000 đồng

Bảng 14. Bảng kê chi tiết các khoản vay ngắn hạn/dài hạn đến ngày 30/06/2010

STT	Ngân hàng/tổ chức/cá nhân cho vay	Mục đích vay	Lãi suất	Thời hạn	Dự nợ đến 30/06/2010
I	Vay ngắn hạn				4.970.454.645
1	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Vạn Phúc	SXKD	Thỏa thuận	12 tháng	2.299.695.000
2	Bà Lê Kim Thoa	SXKD	Thỏa thuận	12 tháng	2.670.759.645
II	Vay dài hạn				939.510.000
1	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh Hà Nội	SXKD	Thỏa thuận	36 tháng	102.470.000
2	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Vạn Phúc	SXKD	Thỏa thuận	36 tháng	837.040.000

Nguồn: Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

g. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 15. Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Phải thu từ khách hàng	3.454.419.354	8.061.433.987	14.552.567.943
Trả trước cho người bán	3.008.179.562	156.637.729	2.433.041.252
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	49.054.364	1.565.603.601
Các khoản phải thu khác, trong đó:	8.961.888.223	3.379.804.415	2.475.931.087
- Phải thu người lao động	8.961.888.223	3.379.804.415	2.475.931.087
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Tổng cộng	15.424.487.139	11.646.930.495	21.027.143.883

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

Bảng 16. Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
I	Ngắn hạn	29.578.076.208	36.204.275.964	12.300.921.662
1	Phải trả người bán	4.113.045.465	6.099.669.212	8.242.673.986
2	Người mua trả tiền trước	92.696.440	585.220.150	1.377.699.738
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	691.565.672	1.159.740.141
4	Phải trả người lao động	594.925.086	787.429.462	490.210.634
5	Chi phí phải trả, trong đó:	192.113.343	43.333.342	568.497.348
	- Chi phí vận chuyển			421.025.448

	- Chi phí lãi vay phải trả			128.471.900
	- Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	192.113.343	43.333.342	19.000.000
6	Phải trả nội bộ	-	-	54.582.312
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	24.585.295.874	27.997.058.126	407.517.503
	- Kinh phí công đoàn	1.724.337	13.409.033	22.870.445
	- Bảo hiểm xã hội	68.855.000	14.923.032	68.378.531
	- Bảo hiểm y tế	5.855.000	-	-
	- Các khoản phải trả, phải nộp khác	24.508.861.537	27.968.726.061	316.268.527
II	Dài hạn	1.780.000.000	2.870.000.000	1.117.000.000
1	Phải trả dài hạn khác	1.780.000.000	2.870.000.000	1.117.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

11.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 17. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008 (*)	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,57	0,5
TSLĐ / Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,49	0,39
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,83	0,74
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	4,95	2,89
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,29	3,89
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,18	0,37
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-	11,17
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	20,03
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-	4,28
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	11,17

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

(*): Do năm 2008, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị lỗ nên không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**12.1 Thành viên Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên:

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT
4	Bà An Phương Thảo	Thành viên HĐQT
5	Ông Đỗ Trần Mai	Thành viên HĐQT

1. Mai Anh Tám

- ❖ Họ và tên: Mai Anh Tám
- ❖ Số CMTND: 012661253 cấp ngày 29/12/2003 tại CA Hà Nội
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 25 /03/1967
- ❖ Nơi sinh: Hà Nội
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số 104, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân , Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 04.3983471
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1997 - 2000: Công tác tại Phòng kinh doanh – Công ty gạch ốp lát Hà Nội
 - Từ năm 2000 - 2003: Phó Tổng giám đốc – Công ty Liên doanh Yên Hà
 - Từ năm 2003 - 2003: Phó Giám đốc Công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
 - Từ năm 2003 đến nay: Bí thư chi bộ - Giám đốc Công ty CP Viglacera Bá Hiến
 - Từ năm 2006 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Giám đốc - Công ty CP Viglacera Bá Hiến
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long

- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 440.000 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 440.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 73.333 cổ phần, trong đó:
 - Vợ: Trần Thị Thu Hiền nắm giữ: 73.333 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Văn Sơn
- ❖ Số CMTND: 125276615 cấp ngày 29/06/2004 tại CA Bắc Ninh
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 18/10/1977
- ❖ Nơi sinh: Bắc Ninh
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Bắc Ninh
- ❖ Địa chỉ thường trú: thôn Đông Du, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 04.36983471
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 2001 - 2003: Công tác tại Công ty gạch Granite Tiên Sơn
 - Từ 12/2003 - 2006: Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty CP Viglacera Bá Hiến
 - Từ 12/2006 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 220.000 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 220.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 40.000 cổ phần, trong đó:
 - Em trai: Nguyễn Văn Long nắm giữ: 30.000 cổ phần
 - Em gái: Nguyễn Thị Loan nắm giữ: 10.000 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

3. Bà Nguyễn Thị Hương

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Thị Hương
- ❖ Số CMTND: 011300002 cấp ngày 19/09/2003 tại CA Hà Nội
- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 13/07/1956
- ❖ Nơi sinh: Hải Dương
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Hải Dương
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số nhà 26, tổ 41 Phương Liệt, Thanh Xuân – Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0913217206
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1978 - 1990: Công tác tại phòng kế hoạch – Công ty kinh doanh Than Hà Nội
 - Từ năm 1990- 1996: Trưởng phòng kế hoạch và Phó Giám đốc Công ty kinh doanh Than Hà Nội
 - Từ năm 1996 đến nay: Giám đốc Công ty kinh doanh Than Hà Nội
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Giám đốc - Công ty kinh doanh Than Hà Nội
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 41.778 cổ phần, trong đó:

- Con: *Bùi Duy Dương* nắm giữ: 41.778 cổ phần

- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

4. Bà An Phương Thảo

- ❖ Họ và tên: An Phương Thảo
- ❖ Số CMTND: 031037258 cấp ngày 02/01/1998 tại CA Hải Phòng
- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 05/10/1973
- ❖ Nơi sinh: Ninh Bình
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Ninh Bình
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số 55 - Ngõ Huế - Ngõ Thì Nhậm - Hai Bà Trưng – Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0903219369
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 đến nay: Kinh doanh tự do
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hãng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 29.444 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 29.444 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

5. Ông Đỗ Trần Mai

- ❖ Họ và tên: Đỗ Trần Mai
- ❖ Số CMTND: 135119552 cấp ngày 25/10/2000 tại CA Vĩnh Phúc
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 10/08 /1952
- ❖ Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Vĩnh Phúc
- ❖ Địa chỉ thường trú: 20 Bà Triệu, Liên Bảo, Vĩnh Yên , Vĩnh Phúc
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0913284080
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân hàng
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1974 - 1977: Cán bộ tín dụng NHNN Việt Trì - Vĩnh Phú
 - Từ năm 1977 - 1982: Cán bộ tín dụng, Phó phòng tín dụng thương nghiệp NHNN Vĩnh phú
 - Từ năm 1982 – 1988 : Phó Giám đốc NHNN huyện Lập Thạch – Vĩnh Phúc
 - Từ năm 1988 – 1989 : Phó phòng tín dụng NH Công thương Vĩnh Phúc
 - Từ năm 1989 – 1994 : Trưởng Phòng ngoại hối NH Công thương Vĩnh Phúc
 - Từ năm 1994 – 2000 : Giám đốc NH Công thương Phúc Yên – Vĩnh Phúc
 - Từ năm 2000 – 2005: Phó Giám đốc NH Công thương Vĩnh Phúc kiêm Giám đốc NHCT Phúc Yên
 - Từ 12/2006 đến nay: Giám đốc NH Công thương Phúc Yên
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hãng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Giám đốc - Ngân hàng Công thương Phúc Yên
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 39.722 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 39.722 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy

12.2 Thành viên Ban kiểm soát

STT	Tên	Chức vụ
1	Bà Bùi Thị Thanh Nam	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Lê Thị Thoa	Thành viên Ban Kiểm soát

1. Bà Bùi Thị Thanh Nam

- ❖ Họ và tên: Bùi Thị Thanh Nam
- ❖ Số CMTND: 013065485 cấp ngày 19/04/2008 tại CA Hà Nội
- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 14/12/1965
- ❖ Nơi sinh: Ninh Bình
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Ninh Bình
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số 22 - Đường 2 - Khu tập thể F361 – An Dương – Tây Hồ - Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0982346438
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1988 – 2000: Kế toán Công ty sứ kỹ thuật Công ty Hoàng Liên Sơn
 - Từ năm 2000 – 2007: Kế toán trưởng Công ty liên doanh Yên Hà (nay là Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera)
 - Từ năm 2007 đến nay: Kế toán trưởng Công ty kinh doanh bất động sản Viglacera
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng - Công ty kinh doanh bất động sản Viglacera
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 0 phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 36.667 cổ phần, trong đó:
 - Chồng: Nguyễn Khắc Dũng nắm giữ: 36.667 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền
- ❖ Số CMTND: 011963781 cấp ngày 30/07/2001 tại CA Hà Nội
- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 01/04/1974
- ❖ Nơi sinh: Hà Nội
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số 4 – Ngõ Trần Quốc Toàn – phường Trần Hưng Đạo – quận Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0912354000
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 – 2007: Công tác tại Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Sứ Thanh Trì
 - Từ năm 2007 đến nay: Phó phòng Tài chính – Thương Mại Công ty Đầu tư hạ tầng và Đô thị Viglacera
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó phòng Tài chính – Thương Mại Công ty Đầu tư hạ tầng và Đô thị Viglacera
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 31.778 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 31.778 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy

3. Bà Lê Thị Thoa

- ❖ Họ và tên: Lê Thị Thoa
- ❖ Số CMTND: 121389429 cấp ngày 16/03/1999 tại CA Bắc Giang
- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 29/12/1981
- ❖ Nơi sinh: Bắc Giang
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Bắc Giang
- ❖ Địa chỉ thường trú: Xóm Long – Quảng Minh – Việt Yên – Bắc Giang
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 04.36983471
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 2006 – 2007: Nhân viên phòng kinh doanh – Công ty CP Viglacera Bá Hiến
 - Từ năm 2007 đến nay: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- ❖ Số cổ phần nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: 6.879 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

12.3 Ban Giám đốc

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Sơn	Giám đốc
2	Ông Trần Tuấn Kinh	Phó Giám đốc

1. Ông Nguyễn Văn Sơn – Giám đốc (Như trên)**2. Ông Trần Tuấn Kinh**

- ❖ Họ và tên: Trần Tuấn Kinh
- ❖ Số CMTND: 121192810 cấp ngày 07/06/1999 tại CA Bắc Giang
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 09/06/1976
- ❖ Nơi sinh: Bắc Giang
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Bắc Giang
- ❖ Địa chỉ thường trú: Quang Lãm – Phú Lâm – Hà Đông – Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 04.36983471
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 - 2002: Công tác tại Phòng kinh doanh – Công ty Gạch ốp lát Hà Nội
 - Từ năm 2003 - 2006: Phó phòng kinh doanh – Công ty Gạch ốp lát Hà Nội
 - Từ năm 2008 – 2009: Trưởng Phòng kinh doanh Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
 - Từ 2009 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 2.222 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 2.222 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 1.500 cổ phần, trong đó:
 - Vợ: *Đỗ Thị Ngọc Lan nắm giữ: 1.500 cổ phần*
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

12.4 Kế toán trưởng

Ông Hoàng Văn Tuấn

- ❖ Họ và tên: Hoàng Văn Tuấn
- ❖ Số CMTND: 125005870 cấp ngày 30/03/1997 tại CA Bắc Ninh
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 13/08/1979
- ❖ Nơi sinh: Bắc Ninh
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Bắc Ninh
- ❖ Địa chỉ thường trú: Quế Tân – Quế Võ – Bắc Ninh
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 04.36983471
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 2001 - 2004: Công tác tại Phòng kế toán- Công ty TCCG & Lắp Máy (COMA1) – Tổng công ty cơ khí xây dựng (COMA)
 - Từ năm 2004 – 2005: Làm Kế toán Tổng hợp Công ty Trường An – Tổng công ty VLDX số 1(FICO)
 - Từ năm 2005 – 2007: Làm kế toán tổng hợp cho Tập đoàn HANAKA
 - Từ 3/2007 – 6/2007: Làm kế toán trưởng cho Công ty Đầu tư xây dựng hạ tầng Kinh Bắc
 - Từ 7/2007 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hăng sơn Đông Á
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 4.767 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 4.767 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 2.500 cổ phần, trong đó:
 - Em trai: Hoàng Văn Tứ nắm giữ: 2.500 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

13. Tài sản

Bảng 18. Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2009

STT	Nhóm TSCĐ	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.767.812.134	-	1.767.812.134
2	Máy móc, thiết bị	4.813.319.294	588.949.305	4.224.369.989
3	Phương tiện vận tải	1.775.570.118	279.087.418	1.496.482.700
4	Thiết bị, dụng cụ QL	42.806.104	34.654.927	8.151.177
	Tổng cộng	8.399.507.650	902.691.650	7.496.816.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

Bảng 19. Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2010

STT	Nhóm TSCĐ	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.948.764.515	121.900.315	1.826.864.200
2	Máy móc, thiết bị	4.985.218.658	929.532.199	4.055.686.459
3	Phương tiện vận tải	2.494.410.845	450.845.097	2.043.565.748
4	Thiết bị, dụng cụ QL	86.989.920	42.134.477	44.855.443
	Tổng cộng	9.515.383.938	1.544.412.088	7.970.971.850

Nguồn: Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

Bảng 20. Bảng tài sản đất đai nhà xưởng của Công ty tại thời điểm 30/06/2010

TT	Địa chỉ	Diện tích/Quy mô	Mục đích sử dụng	Quyền sở hữu
1	Số 59 Thiên Đức – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội	11.600m ²	Xây dựng Văn phòng điều hành, Nhà máy sản xuất và kho tàng	Thuê từ năm 2007 đến năm 2017
2	Số 89/1B – Quốc Lộ 1A Khu Phố 2, Phường Tân Thới Hiệp – Quận 12 – Thành Phố Hồ Chí Minh	1.500m ²	Xây dựng Văn phòng điều hành, Nhà máy sản xuất và kho tàng	Thuê từ năm 2009 đến 2014
3	Đường số 6 - Khu Công nghiệp Hòa Khánh - Quận Liên Chiểu – Tp.Đà Nẵng	600m ²	Xây dựng văn phòng, xưởng sản xuất, kho tàng	Thuê từ năm 2010 đến năm 2013

(Nguồn: Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1 Một số chỉ tiêu dự kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 21. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty từ 2010 - 2012

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	+/- so với năm 2009	Giá trị	+/- so với năm 2010	Giá trị	+/- so với năm 2011

Vốn CSH	32.800	117,18%	40.200	22,56%	70.000	74,13%
Vốn điều lệ	22.000	62,96%	22.000	0,00%	40.000	81,82%
Doanh thu thuần	72.000	230,79%	87.000	20,83%	112.000	28,73%
LNST	10.800	344,23%	14.000	29,63%	19.000	35,71%
LNST/DTT	15%	3,83%	16,09%	1,09%	16,96%	0,00%
LNST/VCSH	32,92%	16,83%	34,82%	1,90%	27,14%	- 7,68%
Tỷ lệ cổ tức	30%	20%	30%	0,00%	30%	0,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á)

14.2 Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Công ty xây dựng kế hoạch với một dự đoán về việc doanh thu lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm dựa trên năng lực, thể mạnh và kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cùng với những nhận định về khả năng tăng trưởng của thị trường trong các năm tiếp theo, cụ thể:

Căn cứ để đạt được kế hoạch năm 2010:

- Dựa trên tổng giá trị các Hợp đồng lớn đã ký kết với Công ty (tham khảo Bảng 9) là **57,615** tỷ đồng và các hợp đồng nhỏ khác, Hăng sơn Đông Á tin tưởng có thể hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Cụ thể, Công ty đã lập kế hoạch Doanh thu cho từng khu vực trong năm 2010 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên thị trường	Doanh số	Doanh thu
1	Khu vực miền Bắc	40.000	36.364
2	Khu vực miền Nam	15.000	13.636
3	Khu vực miền Trung	5.000	4.545
4	Dự án	20.000	18.182
	Cộng	80.000	72.727

Nguồn: Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

- Thực hiện việc mở mới 62 đại lý phân phối trong năm 2010 nhằm thúc đẩy tăng thị phần và doanh thu của Công ty. Đặc biệt, các đại lý phân phối tại hai khu vực miền Nam và miền Bắc đang được triển khai tích cực, thêm vào đó là sự ổn định về chất lượng sản phẩm của Công ty đã được khẳng định và ngày càng được người tiêu dùng biết đến.
- Bên cạnh đó, ngoài những yếu tố nội tại từ doanh nghiệp thì các nhân tố kinh tế vĩ mô cũng là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty. Nền kinh tế Việt Nam và thế giới đang dần vượt qua khủng hoảng và được dự đoán sẽ tăng trưởng mạnh trở lại trong những năm tới. Do đó, nhu cầu xây dựng dân dụng có tiềm năng phát triển mạnh trong những năm sắp tới. Đây là cơ hội thúc đẩy sự phát triển ngành vật liệu xây dựng cũng như lĩnh vực sản xuất sơn, bột trét...

14.3 Chiến lược phát triển

Hiện nay trên cả nước có khá nhiều công ty ra đời trước Hăng sơn Đông Á và cung cấp cùng loại sản phẩm về sơn, bột trét và keo chống thấm do đó sự cạnh tranh trên thương trường là rất quyết liệt. Để giữ được thị phần hiện có và đẩy mạnh tăng thị phần trong các năm tiếp theo Công ty đã xác định hướng đi là xây dựng văn hoá trong sản xuất kinh doanh của Công ty: luôn lấy chất lượng sản phẩm với giá cả cạnh tranh là sự tồn tại và

phát triển của Công ty, luôn đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, nâng cao công tác bán hàng và chăm sóc, hậu mãi sau bán hàng chu đáo tận tình.

Để tăng thị phần trong nước, Công ty thực hiện đồng bộ các biện pháp bằng việc xây dựng và hoàn hệ thống nhà phân phối,...Cụ thể:

- Triển khai mở đại lý bán hàng đến từng huyện lỵ với tiêu chí: chọn lực đối tác có tiềm lực kinh tế; không tập trung quá nhiều đại lý trên cùng địa bàn và thực hiện tối đa hóa các chính sách hỗ trợ cho nhà phân phối.
- Triển khai tốt công tác bán hàng cho các dự án.
- Đẩy mạnh hoạt động quảng cáo và khuyến khích thương hiệu, thông qua:
 - Quảng cáo trên truyền hình VTV3 thời gian từ 3 - 6 tháng trong năm.
 - Làm biển quảng cáo tấm lớn ở các trung tâm khoảng 100 chiếc trên toàn miền Bắc.
 - Quảng cáo trên xe buss các tuyến như: Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Bắc Giang, Hà Nội - Vĩnh Phúc.
 - Nâng cao chất lượng các chương trình khuyến mại và hội nghị khách hàng.
 - Tham gia nhiều hơn nữa các triển lãm thương mại trong và ngoài nước.
- Phát huy thế mạnh của Công ty như: Bảo vệ độc quyền khu vực cho nhà phân phối, duy trì lợi nhuận cho hệ thống phân phối, triển khai nhân viên hỗ trợ bán hàng trực tiếp và tổ chức bán hàng cho hệ thống phân phối bán sản phẩm của Công ty mà các đối thủ cạnh tranh chưa làm được.
- Mở rộng và chia nhỏ thị trường để khai thác và phục vụ khách hàng tốt hơn.

14.4 Công tác đầu tư về công nghệ sản xuất

- ❖ Ổn định và không ngừng cải tiến, hợp tác đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện có.
- ❖ Đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của khách hàng.

14.5 Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống vận hành nhà máy sản xuất

- ❖ Để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo, Công ty dự kiến mua đất ở Khu công nghiệp Sài Đồng với diện tích 1ha, tổng vốn dự kiến đầu tư 20 tỷ đồng.
- ❖ Ngoài ra, để đáp ứng hơn nữa ngày càng tăng về sản phẩm sơn mang thương hiệu Viglacera tại Miền Trung, Công ty dự kiến nâng cao công suất của Nhà máy tại Đà Nẵng lên 5.000 tấn sản phẩm/ 01 năm với tổng mức đầu tư dự kiến 10 – 12 tỷ đồng.

14.6 Chính sách nhân sự

- ❖ Tuyển dụng mới kỹ sư, công nhân có trình độ và tay nghề cao đáp ứng được yêu cầu vận hành sản xuất các thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến của Công ty cùng với việc đào tạo và nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân sản xuất tại các vị trí hiện tại của Công ty. Tuyển dụng và đào tạo nhân viên hỗ trợ bán hàng và thành lập nhóm bán hàng cho nhà phân phối.

14.7 Công tác quản lý chất lượng

- ❖ Duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống tiêu chuẩn chất lượng mà Công ty đã tiếp nhận, bao gồm:
 - Bản tiếp nhận công bố tiêu chuẩn số : HN - 1370/2006/CBTC-TĐC ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng.
 - Bản tiếp nhận công bố tiêu chuẩn số : HN - 1369/2006/CBTC-TĐC ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng.
 - Bản tiếp nhận công bố tiêu chuẩn số : HN - 1368/2006/CBTC-TĐC ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

14.8 Phát hành tăng vốn điều lệ

Đến năm 2012, Công ty dự kiến phát hành tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao công suất nhà máy tại Yên Viên và Đà Nẵng. Phương án phát hành tăng vốn chi tiết sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty.

15. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC) đã tiến hành thu thập các thông tin, tiến hành các đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á được thành lập từ năm 2006 và có hơn 04 năm kinh nghiệm quản lý, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, bột trét và keo chống thấm.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện những dự định mang tính chất chiến lược dài hạn và được xây dựng dựa trên những kinh nghiệm thực tế về quản lý và sản xuất kinh doanh. Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, CSC cho rằng nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và những nhận định của Công ty về thị trường, khả năng phát triển cũng như giá cả nguyên vật liệu đầu là chính xác thì kế hoạch kinh doanh trên là khả thi.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty.

Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu.

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán niêm yết: 2.200.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

- ❖ Tiết d, Điểm 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Mai Anh Tám	Chủ tịch HĐQT	440.000	220.000
2	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	220.000	110.000
3	An Phương Thảo	Thành viên HĐQT	29.444	14.722
4	Đỗ Trần Mai	Thành viên HĐQT	39.722	19.861
5	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên BKS	31.778	15.889
6	Lê Thị Thoa	Thành viên BKS	6.879	3.439,5
7	Trần Tuấn Kinh	Phó giám đốc	2.222	1.111
8	Hoàng Văn Tuấn	Kế toán trưởng	4.767	2.383,5
Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng			774.812	387.406

(Nguồn: Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á)

- ❖ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm (từ ngày 06/05/2010 đến ngày 05/05/2011) theo quy định tại Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ngày 04/01/2010 hướng dẫn về việc chào bán cổ phần riêng lẻ là: **31.179** cổ phần
- ❖ Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: **805.991** cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của cổ phiếu được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

❖ Tại thời điểm 31/12/2008

$$= \frac{9.169.754.747}{1.000.000} = 9.169 \text{ đồng/cp}$$

❖ Tại thời điểm 31/12/2009

$$= \frac{15.102.672.393}{1.350.000} = 11.187 \text{ đồng/cp}$$

❖ Tại thời điểm 30/06/2010

$$= \frac{25.055.428.120}{2.200.000} = 11.388 \text{ đồng/cp}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

- ❖ Căn cứ theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được phép nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.
- ❖ Đến thời điểm 31/07/2010, nhà đầu tư nước ngoài nắm 0 cổ phiếu của Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan:

Các loại thuế đối với Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhà đất...

- ❖ Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 10%.
- ❖ Thuế thu nhập cá nhân: Công ty thực hiện theo đúng quy định của luật thuế TNCN, Nghị định của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế TNCN, và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài Chính; Tổng cục Thuế.
- ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối với các ngành nghề: Sản xuất sơn nước, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng; hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng. Do đó, Công ty được miễn thuế TNDN trong vòng 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, cụ thể Công ty sẽ được miễn thuế TNDN năm 2009 và năm 2010. Tiếp theo đó, Công ty được miễn giảm 50% số thuế TNDN trong vòng 02 năm tiếp theo, cụ thể Công ty được miễn giảm 50% số thuế TNDN năm 2011 và năm 2012.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT**1. Tổ chức Tư vấn****❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC)*****Trụ sở chính:***

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 3 5771733 Fax: (84.04) 3 5771741
Website: <http://chungkhoanthudo.com>

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.08) 3 5515486 Fax: (84.08) 3 5515487

2. Tổ chức Kiểm toán**❖ Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT**

Địa chỉ: P.2407 Nhà 34T - Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 2 2210082 Fax: (84.04) 2 2210084
Email: info@aat.com.vn Website: <http://www.aat.com.vn>

VII. PHỤ LỤC

- ❖ Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- ❖ Phụ lục 2: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua niêm yết cổ phiếu; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2010.
- ❖ Phụ lục 3: Quyết định của HĐQT về việc thông qua hồ sơ niêm yết;
- ❖ Phụ lục 4: Các báo tài chính kiểm toán năm 2008 – 2009; Báo cáo tài chính đã soát xét 6T/2010.
- ❖ Phụ lục 5: Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng;
- ❖ Phụ lục 6: Sổ đăng ký cổ đông;
- ❖ Phụ lục 7: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- ❖ Phụ lục 8: Danh sách thành viên chủ chốt và người có liên quan;
- ❖ Phụ lục 9: Cam kết nắm giữ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng;
- ❖ Phụ lục 10: Hợp đồng tư vấn niêm yết;
- ❖ Phụ lục 11: Giấy ủy quyền nhân viên công bố thông tin và quy trình nội bộ về công bố thông tin;
- ❖ Phụ lục 12: Quy chế quản trị Công ty;
- ❖ Phụ lục 13: Các tài liệu khác.

Hà Nội, ngày tháng năm 2010
ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MAI ANH TÁM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

BÙI THỊ THANH NAM

NGUYỄN VĂN SƠN

HOÀNG VĂN TUÂN

Hà Nội, ngày tháng năm 2010
ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐỒ
TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG QUỐC HÙNG